

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ THỊ THU PHƯƠNG

**KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC,
TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ
THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM
TỪ THỰC TIỄN TỈNH YÊN BÁI**

Chuyên ngành : Luật Hình sự và tố tụng hình sự
Mã số : 60.38.01.04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS NGUYỄN VĂN HUYÊN

HÀ NỘI, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả trong luận văn chưa được công bố trong bất kì công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận văn đảm bảo tính chính xác và trung thực. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Học viện khoa học xã hội Hà Nội.

NGƯỜI CAM ĐOAN

Hà Thị Thu Phương

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỎI TỔ	6
1.1. Khái niệm kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố	6
1.2. Đặc điểm của kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố	14
1.3. Quy định của pháp luật về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát	20
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỎI TỔ TỪ THỰC TIỄN TỈNH YÊN BÁI	37
2.1. Những yếu tố ảnh hưởng đến kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố	37
2.2. Thực tiễn công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố	41
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỎI TỔ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HAI CẤP Ở TỈNH YÊN BÁI	62
3.1. Dự báo những yếu tố ảnh hưởng đến công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố ở tỉnh Yên Bái.....	62
3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố ở Yên Bái.....	65
KẾT LUẬN	77
TÀI LIỆU THAM KHẢO	79
PHỤ LỤC	85

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

BLHS	Bộ luật hình sự
BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
CQĐT	Cơ quan điều tra
ĐTV	Điều tra viên
KSV	Kiểm sát viên
TTHS	Tố tụng hình sự
TTLT	Thông tư liên tịch
VKS	Viện kiểm sát
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân
VKSNDTC	Viện kiểm sát nhân dân tối cao

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan duy nhất được Hiến pháp trao cho chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp. Thông qua chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp. Góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được phát hiện và xử lý kịp thời, đúng người, đúng tội, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Hoạt động kiểm sát của VKSND được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự.

Vai trò của VKSND trong hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là hết sức quan trọng, bởi làm tốt công tác này là tiền đề để VKSND thực hiện chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử được thuận lợi, hạn chế tối đa tình trạng oan sai, bỏ lọt tội phạm, hạn chế được số vụ phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung cũng như số vụ Tòa án tuyên không phạm tội. Trong những năm vừa qua, trên cơ sở quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ của VKSND, công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND tỉnh Yên Bái đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, trước sự biến đổi của tình hình kinh tế - xã hội cũng như tình hình tội phạm ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp thì việc thực hiện công tác này trên địa bàn tỉnh Yên Bái còn bộc lộ những khó khăn, vướng mắc từ các quy định của pháp luật; những hạn chế từ thực tiễn thực hiện công tác này tại địa phương như trình độ năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ, KSV làm công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố còn thấp chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc; vẫn còn tình trạng nể nang giữa các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành các hoạt động tố tụng dẫn đến quá trình giải quyết vụ việc còn kéo dài ảnh hưởng đến chất lượng

của công tác kiểm sát; mối quan hệ phối hợp giữa VKS với CQĐT, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong quá trình tiếp nhận, giải quyết nguồn tin đôi khi còn hình thức, chưa đạt hiệu quả,...nên còn lọt người, lọt tội hoặc khởi tố không đúng.

Trước tình hình đó, việc nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề lý luận, các quy định của pháp luật và thực tiễn liên quan đến hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố để làm sáng tỏ về mặt khoa học, trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp nâng cao chất lượng công tác này là rất cần thiết, không những có ý nghĩa quan trọng về mặt pháp lý mà còn có ý nghĩa cả về thực tiễn áp dụng.

Từ những lý do nêu trên, tác giả quyết định lựa chọn đề tài ***“Kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Yên Bái”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về tố giác, tin báo về tội phạm, công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố dưới các góc độ khác nhau như Luận văn thạc sĩ Luật học của tác giả Dương Tiên Mạnh với đề tài Kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm trong luật tố tụng hình sự Việt Nam (Hà Nội – 2015); Luận văn thạc sĩ Luật học của tác giả Nguyễn Thu Hồng với đề tài Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn (Hà Nội-2015);...

Các công trình ở dạng bài viết như: Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong công tác kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo yêu cầu của cải cách tư pháp của tác giả Thạc sĩ Nguyễn Duy Giảng, Tạp chí kiểm sát số 18-20/2008. Quy định của pháp luật về kiểm sát việc giải quyết tố giác, TBVTP và kiến nghị khởi tố - Thực trạng và một số đề xuất kiến nghị của tác giả Vũ Việt Hùng, Tạp chí kiểm sát, số 12/2009. Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải

quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, tác giả Đỗ Mạnh Quang, Tạp chí kiểm sát, số 11/2011. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện chế định kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, tác giả Đinh Công Thành, Tạp chí kiểm sát, số 17/2011,...

Các công trình nghiên cứu nói trên đã phân tích và làm sáng tỏ được những vấn đề liên quan đến công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Cho đến nay có thể khẳng định rằng chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu một cách đầy đủ và có hệ thống về những kết quả đã đạt được cũng như những vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại địa bàn tỉnh Yên Bái để từ đó đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Do đó, việc nghiên cứu đề tài luận văn này không trùng lặp với bất cứ đề tài nào đã được công bố từ trước đến nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu, luận văn làm rõ những vấn đề lý luận, các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và thực tiễn thực hiện chức năng này của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái từ đó đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động này trong thực tiễn.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Với mục đích nghiên cứu trên, luận văn đặt ra và giải quyết các vấn đề sau:

- Hệ thống, làm rõ những vấn đề lý luận về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

- Phân tích, làm rõ các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về chức năng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

- Đánh giá thực trạng thực hiện chức năng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND tỉnh Yên Bái giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016.

- Đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho ngành Kiểm sát Yên Bái.

4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận, quy định của pháp luật tố tụng hình sự, Luật tổ chức VKSND và thực trạng áp dụng so với quy định của pháp luật về hoạt động thực hiện chức năng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Cùng với việc nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản, luận văn chỉ nghiên cứu quy định của BLTTHS, Luật tổ chức VKSND và những văn bản dưới luật có liên quan về nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khi kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố mà không nghiên cứu quy định của pháp luật nước ngoài về vấn đề này.

- Về địa bàn khảo sát: Luận văn chỉ khảo sát thực trạng áp dụng chức năng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Yên Bái, không khảo sát ở các tỉnh và thành phố khác.

- Về thời gian khảo sát: Luận văn chỉ nghiên cứu số liệu giải quyết và thực tiễn thực hiện công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND tỉnh Yên Bái từ năm 2012 đến 2016.

5. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta đối với chức năng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả đã sử dụng các phương pháp như: phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp

diễn dịch, phương pháp quy nạp, phương pháp thống kê. Các phương pháp này luôn hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để làm rõ những vấn đề thuộc đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn góp phần nhận thức toàn diện, sâu sắc về chức năng kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; làm rõ những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện công tác này để từ đó có những đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trong thực tiễn.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn được sử dụng là nguồn tài liệu nghiên cứu, tham khảo phục vụ công tác kiểm sát ở tỉnh Yên Bái.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm có 03 chương:

- Chương 1. Khái quát về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.
- Chương 2. Thực trạng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố từ thực tiễn tỉnh Yên Bái.
- Chương 3. Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát hai cấp ở tỉnh Yên Bái.

CHƯƠNG 1

KHÁI QUÁT VỀ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

1.1. Khái niệm kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là những đầu mối, nguồn thông tin quan trọng giúp cho Cơ quan điều tra và một số cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra xác minh để xác định dấu hiệu của tội phạm. Trên cơ sở kết quả xác minh, các cơ quan này sẽ ban hành quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Do đó hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đây được coi là hoạt động tiền tố tụng, là cơ sở và căn cứ để mở đầu cho các hoạt động tố tụng tiếp theo. Để là rõ vấn đề này, trước hết chúng ta cần phải làm rõ thế nào là tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

1.1.1. Khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm

Dưới góc độ ngôn ngữ học các thuật ngữ: Tố cáo, tố giác, tin báo được hiểu là:

Khái niệm tố cáo được hiểu theo hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất: Tố cáo là báo cho mọi người hoặc cơ quan có thẩm quyền biết người hoặc hành động phạm pháp nào đó. Nghĩa thứ hai: tố cáo là vạch trần hành động xấu xa hoặc tội ác cho mọi người biết nhằm lên án, ngăn chặn.

Khái niệm “Tố giác” được hiểu là: báo cho cơ quan chính quyền biết người hoặc hành động phạm pháp nào đó.

Khái niệm “Tin” được hiểu theo hai nghĩa: Thứ nhất, là điều được truyền đi, báo đi cho biết sự việc, tình hình xảy ra. Thứ hai, là sự truyền đạt, sự phản ánh dưới các hình thức khác nhau, cho biết về thế giới xung quanh và những quá trình xảy ra trong nó.

Khái niệm “Báo” được hiểu theo hai nghĩa: Thứ nhất là, cho biết việc gì đó đã xảy ra. Thứ hai là, cho người có trách nhiệm nào đó biết về việc xảy ra có thể hại đến trật tự an ninh chung...là dấu hiệu biết trước [35].

Luật tố cáo năm 2011 quy định: *Tố cáo là việc công dân theo thủ tục do Luật này quy định báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.* [24]

Tố cáo và tố giác về tội phạm có những điểm khác nhau. Thứ nhất, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật, không phân biệt tính chất, mức độ vi phạm. Còn tố giác về tội phạm chỉ bao gồm hành vi vi phạm pháp luật có thể cấu thành tội phạm đã được quy định trong BLHS. Từ đó có thể thấy khái niệm tố cáo rộng hơn và bao hàm cả khái niệm tố giác về tội phạm theo TTHS. Thứ hai, tố cáo là quyền của công dân, còn tố giác về tội phạm là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của công dân. Thứ ba, quan hệ pháp luật về tố cáo hành vi vi phạm pháp luật chỉ phát sinh sau khi công dân thực hiện quyền tố cáo. Còn quan hệ pháp luật tố giác về tội phạm phát sinh từ khi công dân biết tội phạm. Công dân có quyền tố cáo hay không tố cáo một hành vi vi phạm pháp luật nhưng nếu biết rõ hành vi hoặc người thực hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm được quy định tại BLHS thì công dân phải tố giác về hành vi đó. Nếu biết mà không tố giác tội phạm thì công dân có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 314 BLHS. [32]

Dưới góc độ pháp lý, khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm được nêu tại Thông tư liên ngành số 03/TT-LN ngày 15/5/1992 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ nội vụ (nay là bộ Công an) – Bộ quốc phòng – Bộ Lâm nghiệp – Tổng cục Hải quan hướng dẫn thi hành các quy định của luật TTHS năm 1988 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm như sau: *“Tin báo và tố giác về tội phạm là những thông tin về tội phạm được quy định*

trong luật TTTHS do công dân, cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội cung cấp cho cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết; do các phương tiện đại chúng nêu lên hoặc do người phạm tội tự thú”. [51] Định nghĩa này đến nay đến nay còn nhiều điểm chưa phù hợp. Trong khi đó, BLTTHS năm 2003 không quy định rõ thế nào là tin báo, tố giác về tội phạm mà chỉ quy định: “Công dân có thể tố giác tội phạm với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án hoặc với các cơ quan khác, tổ chức. Nếu tố giác bằng miệng thì cơ quan, tổ chức tiếp nhận phải lập biên bản và có chữ ký của người tố giác. Cơ quan tổ chức khi phát hiện hoặc nhận được tố giác của công dân phải báo tin ngay về tội phạm cho Cơ quan điều tra bằng văn bản”. [22, Điều 101]

Tuy nhiên, Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công an- Bộ Quốc phòng- Bộ tài chính- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn- Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành quy định BLTTHS năm 2003 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (Sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 06/2013) đã có giải thích về các từ ngữ này như sau:

- Tố giác về tội phạm là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm do cá nhân có danh tính, địa chỉ rõ ràng cung cấp cho cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết.

- Tin báo về tội phạm là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc do cơ quan, tổ chức cung cấp cho cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết.

Cách giải thích trên vẫn chưa phản ánh đúng bản chất của tố giác, tin báo về tội phạm. Bởi không phải tất cả các thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm do cá nhân có danh tính, địa chỉ rõ ràng cung cấp thì đều được coi là tố giác về tội phạm mà nó cũng có thể là tin báo về tội phạm. Mặt khác, trách

nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm chỉ thuộc về các cơ quan có thẩm quyền chứ không bao gồm cá nhân. Theo chúng tôi, tố giác về tội phạm được hiểu là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm được cá nhân phát hiện và tố cáo với cơ quan có thẩm quyền. Tin báo về tội phạm được hiểu là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền. Chúng tôi đồng tình với khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm được quy định tại điểm 1, 2 Điều 144 BLTTHS năm 2015. Theo đó:

- Tố giác về tội phạm là việc cá nhân phát hiện và tố cáo hành vi có dấu hiệu tội phạm với cơ quan có thẩm quyền.

- Tin báo về tội phạm là thông tin về vụ việc có dấu hiệu tội phạm do cơ quan, tổ chức, cá nhân thông báo với cơ quan có thẩm quyền hoặc thông tin về tội phạm trên phương tiện thông tin đại chúng.

Như vậy có thể hiểu: Tố giác, tin báo về tội phạm là những thông tin phản ánh về các dấu hiệu của tội phạm được quy định trong BLHS do cá nhân, tổ chức, cơ quan Nhà nước cung cấp bằng các hình thức thông tin khác nhau để cho các cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết theo BLTTHS.

Về mặt TTHS thì khái niệm về tố giác, tin báo về tội phạm có ý nghĩa quan trọng đối với các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm và người phạm tội. Ở phương diện điều tra khám phá tội phạm; tố giác, tin báo về tội phạm là những thông tin ban đầu, có ý nghĩa rất lớn đối với các cơ quan có thẩm quyền xem xét tính chất nghiêm trọng của sự việc, là căn cứ để CQĐT mở ra những hoạt động điều tra, xác minh theo luật định nhằm làm rõ tính có căn cứ và hợp pháp của các tố giác, tin báo về tội phạm. Từ đó làm cơ sở để CQĐT tiến hành khởi tố vụ án hình sự, mở ra một giai đoạn mới trong tố tụng hình sự là giai đoạn điều tra vụ án hình sự.

Ngoài ra cần phân biệt tố giác, tin báo về tội phạm với đơn thư tố cáo nặc danh, đơn thư tố cáo của công dân về hành vi vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước. Theo tác giả, tố cáo có bản chất là cung cấp thông tin giống như tin báo tội phạm, nên không cần câu nệ về chuyện nặc danh hay không nặc danh mà cần xem đó là một nguồn cung cấp thông tin. Khi cơ quan chức năng được cung cấp thông tin và có chứng cứ để xác minh nguồn thông tin đó thì phải có trách nhiệm xử lý, xem xét và giải quyết. Việc không quy định giải quyết loại tố cáo nặc danh sẽ dẫn đến tình trạng bỏ sót, không xử lý những hành vi vi phạm bị tố giác.

1.1.2. Khái niệm kiến nghị khởi tố

Dưới góc độ ngôn ngữ học, thuật ngữ “Kiến nghị” được hiểu là: “Nêu lên ý kiến đề nghị về một việc chung để cơ quan có thẩm quyền xét”; “Yêu cầu” là: “Nêu ra điều gì với người nào đó, tỏ ý muốn người ấy làm, biết rằng đó là việc thuộc nghĩa vụ, trách nhiệm hoặc quyền hạn, khả năng của người ấy”. [35] Hai thuật ngữ này đều có ý chung là đề nghị một cơ quan, một người nào đó làm một việc thuộc nhiệm vụ, trách nhiệm, khả năng của họ.

Ở góc độ pháp lý, BLTTHS 1988 và BLTTHS 2003 đều không quy định khái niệm thế nào là “Kiến nghị khởi tố”. Khái niệm này được định nghĩa trong TTLT số 06 như sau: “Kiến nghị khởi tố là việc các cơ quan nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của mình phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm và có văn bản kiến nghị Cơ quan điều tra xem xét khởi tố vụ án hình sự”. [1, Điều 3] Tuy nhiên, khái niệm này theo chúng tôi vẫn chưa đầy đủ, trách nhiệm tiếp nhận kiến nghị khởi tố không chỉ có CQĐT mà VKS cũng có trách nhiệm này.

BLTTHS 2015 quy định “Kiến nghị khởi tố là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiến nghị bằng văn bản và gửi kèm chứng cứ, tài liệu liên quan cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền xem xét, xử lý vụ việc có dấu hiệu tội phạm”[27, Điều 144]

Từ những quy định trên, theo chúng tôi, kiến nghị khởi tố là quyền của cơ quan nhà nước, thể hiện bằng văn bản kiến nghị gửi đến CQĐT và VKS yêu cầu khởi tố vụ án hình sự để điều tra, xử lý tội phạm hoặc người phạm tội nào đó. Kiến nghị khởi tố là một dạng đặc biệt của tin báo về tội phạm. Bộ luật TTHS 2015 đã quy định tất cả các cơ quan Nhà nước đều có quyền kiến nghị khởi tố: “Cơ quan nhà nước phải thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; phát hiện kịp thời hành vi vi phạm pháp luật để xử lý và thông báo ngay cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát mọi hành vi phạm tội xảy ra trong cơ quan và trong lĩnh vực quản lý của mình; kiến nghị và gửi tài liệu có liên quan cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xem xét, khởi tố đối với người thực hiện hành vi phạm tội”[27, Điều 5]. Trong thực tiễn, các văn bản kiến nghị khởi tố thường là của cơ quan Thanh tra, Tòa án. Hai cơ quan này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình đã phát hiện ra những vụ việc có dấu hiệu tội phạm và chuyển hồ sơ vụ việc đó cùng văn bản kiến nghị đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền để xem xét khởi tố vụ án hình sự, đồng thời thông báo ngay bằng văn bản cho VKS cùng cấp biết.

Về lý luận, cần phân biệt trường hợp nào cơ quan Nhà nước là chủ thể của tin báo về tội phạm và trường hợp nào là chủ thể của kiến nghị khởi tố. Cơ quan nhà nước là chủ thể của kiến nghị khởi tố trong trường hợp thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, xét xử,... phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm thì thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan, kèm theo văn bản kiến nghị khởi tố gửi đến CQĐT, VKS cùng cấp đề nghị khởi tố vụ án. Cơ quan nhà nước là chủ thể của tin báo về tội phạm trong trường hợp thông qua công tác quản lý hoặc công tác khác, phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực mình quản lý thì cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết. [32]

Như vậy, kiến nghị khởi tố là việc các cơ quan nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của mình phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm và có văn bản kiến

ng nghị gửi kèm theo tài liệu liên quan cho CQĐT, VKS có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự để xem xét xử lý.

1.1.3. Khái niệm kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Để đảm bảo cho mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật thì cần có một cơ quan có chức năng kiểm tra và giám sát hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền tố tụng. Hiến pháp năm 2013 quy định: “*Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp*” [23, Điều 107, Khoản 1]. Luật tổ chức VKSND năm 2014 đã cụ thể hóa quy định trên bằng việc quy định rõ VKS thực hiện hai chức năng đó là thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam [25, Điều 2, Khoản 1]. Đây là hai chức năng đặc thù của VKS, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để VKS thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Kiểm sát hoạt động tư pháp là một dạng giám sát nhà nước về tư pháp, đây là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước. Tuy nhiên, khác với hoạt động giám sát Nhà nước nói chung về tư pháp, kiểm sát hoạt động tư pháp là sự giám sát trực tiếp các hoạt động cụ thể của CQĐT, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Tòa án và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án với mục đích nhằm đảm bảo cho pháp luật được áp dụng nghiêm chỉnh và thống nhất. Bản chất của chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp trong TTHS là kiểm tra tính có căn cứ và tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp.

Việc kiểm sát hoạt động tư pháp của VKS được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

và trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự. Chức năng kiểm sát của VKSND trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là việc VKSND sử dụng các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền kiểm sát do pháp luật tố tụng hình sự quy định để kiểm tra tính có căn cứ và tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của các chủ thể có thẩm quyền trong quá trình xác minh các nguồn thông tin có dấu hiệu tội phạm.

Mục đích của công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nhằm đảm bảo mọi tố giác, tin báo về tội phạm đều phải được tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, xử lý kịp thời; không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội. Việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan điều tra phải khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng pháp luật, những vi phạm trong công tác này phải được phát hiện, khắc phục và xử lý nghiêm minh.

Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là hoạt động giám sát liên tục, cụ thể, trực tiếp các hoạt động của cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong suốt quá trình giải quyết công tác này theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Có thể nói vai trò của VKS trong hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của các cơ quan có thẩm quyền là hết sức quan trọng, bởi công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố chính là “đầu vào” của toàn bộ quá trình tố tụng sau này. Nếu kiểm sát được chặt chẽ “đầu vào” thì sẽ là bước đầu tiên đảm bảo chất lượng “đầu ra” của hoạt động tố tụng hình sự. Mặt khác, thông qua kiểm sát chặt chẽ, đầy đủ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thì VKS mới có cơ sở để đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều phải được khởi tố, điều tra và xử lý kịp thời, không để lọt tội phạm và người phạm tội.

Tóm lại, căn cứ vào các quy định của Hiến pháp, BLTTHS, các Luật về tổ chức và khái niệm, phạm vi công tác kiểm sát, theo tác giả: “*Kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là việc sử dụng quyền năng pháp lý của VKS theo quy định của pháp luật để kiểm tra tính có căn cứ và tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong việc xem xét giải quyết xử lý đối với những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm do cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật.*”

1.2. Đặc điểm của kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1.2.1. Chủ thể có quyền kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát hiện tội phạm và người phạm tội. Tuy nhiên, không phải lúc nào hoạt động này cũng đạt được mục đích của nó. Đôi khi vì một lý do nào đó như sự cả nể trong các mối quan hệ xã hội, sự mua chuộc bằng tiền bạc hòng làm sai lệch nội dung vụ việc, sự yếu kém về nghiệp vụ của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng... mà sự việc không được giải quyết kịp thời và đúng quy định của pháp luật. Chính vì thế cần phải có sự kiểm tra, giám sát quá trình xác minh, xem xét và giải quyết, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Bởi nếu không có giám sát thì sẽ dẫn đến việc oan sai, bỏ lọt người, lọt tội, ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan tiến hành tố tụng và niềm tin của nhân dân vào sự nghiêm minh của pháp luật.

VKS là cơ quan có chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền quyền tiến hành tố tụng. Khi tiến hành hoạt động kiểm sát, VKSND phải dựa trên các căn cứ pháp lý tối thượng là Hiến pháp, Luật tổ chức VKSND, BLTTHS

và các văn bản pháp luật khác có liên quan để xem xét, bảo đảm sự tuân theo pháp luật của các chủ thể bị kiểm sát, cũng như bảo đảm tính hợp pháp của ngay chính các hoạt động kiểm sát của VKSND. Kiểm sát hoạt động tư pháp được thực hiện đồng thời hoặc qua một trong hai hình thức: trực tiếp hoặc gián tiếp. Ở hình thức trực tiếp KSV trực tiếp tự mình thực hiện một số công việc nào đó, tham gia một hành vi, hoạt động nào đó cùng các cơ quan tư pháp tương ứng hoặc chứng kiến các cơ quan tư pháp tiến hành một công việc cụ thể (Ví dụ KSV tham gia khám nghiệm hiện trường, khai quật tử thi trong giai đoạn điều tra; chứng kiến việc khám nhà, chỗ ở, thực hiện giám định,...). Ở hình thức gián tiếp, VKS nhận các báo cáo của các cơ quan tư pháp gửi đến. Trong các giai đoạn của tố tụng hình sự, VKS phải có trách nhiệm áp dụng những biện pháp do BLTTHS quy định để loại trừ việc vi phạm pháp luật của bất kỳ cơ quan tư pháp hoặc cán bộ tư pháp nào. Trong mối quan hệ với CQĐT và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, việc VKS tiến hành kiểm sát hoạt động tư pháp đảm bảo cho công tác điều tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ của những vụ việc có dấu hiệu tội phạm và các vụ án hình sự của diễn ra khách quan, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo cho mọi hành vi vi phạm pháp luật đều được phát hiện và xử lý kịp thời.

Kiểm sát hoạt động tư pháp của VKS khác với hoạt động giám sát hoạt động tư pháp của Quốc hội và giám sát thực hiện quyền lực nhà nước của các cơ quan khác. Kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát vừa mang tính đối trọng vừa mang tính phối hợp. Mục đích kiểm sát hoạt động tư pháp của VKS nhằm ngăn ngừa những vi phạm pháp luật từ phía các cơ quan tư pháp khác (mang tính đối trọng) và nếu phát hiện vi phạm pháp luật thì yêu cầu khắc phục hoặc cùng với cơ quan đã có hành vi vi phạm khắc phục hậu quả, khôi phục lại trạng thái bình thường các quan hệ xã hội đã bị xâm phạm. Kiểm sát hoạt động tư pháp của VKS được thực hiện ngay trong quá trình giải

quyết vụ án. Với tư cách là cơ quan lập pháp, Quốc hội thực hiện sự giám sát đối với một hoặc một số hoạt động cụ thể của các cơ quan tư pháp. Công tác giám sát hoạt động tư pháp của Quốc hội nhân danh cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, không mang tính phối hợp cũng không mang tính đối trọng như kiểm sát hoạt động tư pháp của VKS. Mục đích của hoạt động giám sát là kiểm tra tính đúng đắn của chính sách, đường lối và đề ra định hướng, hoàn thiện chính sách, đường lối liên quan đến hoạt động của các cơ quan tư pháp.

Sự khác nhau giữa kiểm sát hoạt động tư pháp của VKS và giám sát thực hiện quyền lực Nhà nước của các cơ quan khác thể hiện ở khách thể (đối tượng) của kiểm sát và giám sát. Các cơ quan nhà nước khác không có chức năng trực tiếp kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan tư pháp. Trường hợp các cơ quan nhà nước phát hiện vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp thì cũng chỉ cơ quyền kiến nghị cơ quan tư pháp tự kiểm tra và khắc phục vi phạm nếu có. Kiến nghị của Cơ quan này không mang tính bắt buộc hoặc làm phát sinh hậu quả pháp lý như kiến nghị, kháng nghị của VKS.[9]

Như vậy, có thể khẳng định VKS là cơ quan duy nhất có chức năng, nhiệm vụ kiểm sát hoạt động tư pháp trong đó có hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Hiến pháp năm 2013 đã ghi nhận: “*VKSND thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp*” [23, Điều 107]. Luật tổ chức VKSND năm 2014 đã cụ thể hóa chức năng này tại khoản 1 Điều 4 như sau: “*Kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động của VKSND để kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp, được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự; trong việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; việc thi hành án, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; các hoạt động tư pháp khác theo quy định của pháp luật.*” [25]

Viện kiểm sát nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố căn cứ vào quy định tại Điều 103 BLTTHS 2003: “1. CQĐT, VKS có trách nhiệm tiếp nhận đầy đủ mọi tin báo, tố giác về tội phạm do cá nhân, cơ quan, tổ chức và kiến nghị khởi tố do cơ quan nhà nước chuyển đến. VKS có trách nhiệm chuyển ngay các tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố kèm theo các tài liệu có liên quan đã tiếp nhận cho CQĐT có thẩm quyền

.....

4. VKS có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết của CQĐT đối với tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố” [22].

1.2.2. Đối tượng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Đối tượng của công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố chính là hoạt động tuân theo pháp luật trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, CQĐT sẽ tiến hành các biện pháp kiểm tra, xác minh như: Yêu cầu cơ quan, tổ chức xã hội, công dân cung cấp những tài liệu cần thiết và giải thích những vấn đề có liên quan đến việc giải quyết nguồn tin về tội phạm (gồm lời khai, vật chứng, tài liệu,...). Thông báo rộng rãi cho quần chúng nhân dân biết để cung cấp tài liệu, tin tức cần thiết để làm rõ sự việc. Cơ quan có thẩm quyền có thể tiến hành khám nghiệm hiện trường, bắt người trong trường hợp khẩn cấp, tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp quả tang và khám người trong trường hợp này, lấy lời khai của những người có liên quan đến sự việc. Đây là các biện pháp kiểm tra xác minh theo quy định của BLTTHS 2003. Song song với những biện pháp này, CQĐT còn có thể áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để thẩm tra, xác minh

nguồn tin về tội phạm. Tuy nhiên, đôi khi vì muốn nhanh chóng làm rõ vụ việc nên CQĐT có thể áp dụng ngay các hoạt động điều tra, các biện pháp cưỡng chế khi xác minh nguồn tin là không đúng quy định của pháp luật. Trách nhiệm của VKS phải phát hiện các sai phạm này và có biện pháp yêu cầu khắc phục.

Bên cạnh các CQĐT chuyên trách (CQĐT của Công an nhân dân, CQĐT trong Quân đội nhân dân và CQĐT của VKSNDTC) được pháp luật trao cho nhiệm vụ và quyền hạn điều tra trong hầu hết các vụ án hình sự trong đó có hoạt động giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì còn có các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra như: Bộ đội Biên phòng, Cơ quan Hải quan, Cơ quan Kiểm lâm, lực lượng cảnh sát biển,... đây không phải là các cơ quan điều tra chuyên trách nên trong một số trường hợp không nắm chắc các trình tự, thủ tục, thời hạn xác minh nguồn tin dễ dẫn đến vi phạm gây ảnh hưởng đến hiệu quả công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Đặc điểm của đối tượng trên cần được lưu ý trong quá trình kiểm sát.

1.2.3. Phương thức kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Phương thức kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là hoạt động đặc thù của VKS. Đó là sự kiểm tra, giám sát một cách liên tục - cụ thể - trực tiếp đối với những hoạt động tố tụng của các chủ thể có thẩm quyền trong quá trình điều tra, xác minh các nguồn tin về tội phạm. Tính liên tục thể hiện ở chỗ VKS có quyền và nghĩa vụ có mặt từ khi Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng tiếp nhận, phân loại, xác minh cho đến khi có kết quả giải quyết tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố. Tính cụ thể là việc VKS có quyền giám sát chi tiết, tỉ mỉ từng hoạt động tố tụng cụ thể. Viện kiểm sát tham gia trực tiếp để giám sát các hoạt động tố tụng như: Khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm

tử thi, lấy lời khai,...khi các cơ quan điều tra có thẩm quyền tiến hành các hoạt động tố tụng xác minh, xem xét, xử lý vụ việc có dấu hiệu tội phạm.

Tuy nhiên, chúng ta không nên hiểu tính trực tiếp, cụ thể, liên tục của phương thức kiểm sát là Viện kiểm sát phải có mặt, theo dõi và giám sát mọi hoạt động, mọi lúc, mọi nơi. Tùy vào điều kiện thực tế về nhân sự, số lượng nguồn tin, tính chất từng loại vụ việc, trừ các hoạt động theo quy định của pháp luật VKS phải có mặt mà Viện kiểm sát sẽ quyết định khi nào phải kiểm sát trực tiếp diễn biến của một hoạt động tố tụng và khi nào chỉ cần kiểm sát thông qua kết quả của hoạt động tố tụng.

Phương thức này cho phép phân biệt hoạt động giám sát của VKS với hoạt động giám sát việc tuân theo pháp luật của các chủ thể khác như các cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử, cá nhân công dân và toàn thể xã hội nói chung. Quyền giám sát của những người này xuất phát từ những chế định quan trọng của Hiến pháp và pháp luật về tổ chức bộ máy Nhà nước và địa vị pháp lý cơ bản của công dân. Nói cách khác đây là quyền phái sinh từ các quyền tố tụng và quyền chủ thể của họ. Tùy vào vị trí, nhiệm vụ của mỗi chủ thể mà họ sẽ sử dụng quyền giám sát ở các mức độ khác nhau.

1.2.4. Tính kịp thời của công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là nguồn thông tin ban đầu cung cấp những thông tin sơ khai, mới nhất về tội phạm. Chính vì vậy việc tiếp nhận và giải quyết nguồn tin này đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát hiện tội phạm và người phạm tội. Cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra bằng nhiệm vụ, quyền hạn của mình sẽ thực hiện các biện pháp điều tra, xác minh để làm rõ tính chính xác của nguồn tin, qua đó có căn cứ để giải quyết vụ việc. Để những hoạt động này diễn ra đúng theo đúng quy định của pháp luật và đạt hiệu quả cao thì cần có sự giám sát kịp thời của một cơ quan nhà nước, đó là

VKSND. Tính kịp thời thể hiện ở chỗ VKS tham gia kiểm sát hoạt động giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố ngay từ khi cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận nguồn tin. Không chỉ kiểm sát việc tiếp nhận VKS còn kiểm sát cả nội dung, quá trình giải quyết vụ việc thông qua việc giám sát chặt chẽ hoạt động của CQĐT, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc tham gia trực tiếp vào các hoạt động điều tra, xác minh do các cơ quan này tiến hành. Trong quá trình kiểm sát nếu phát hiện có vi phạm, VKS sẽ ban hành ngay kiến nghị yêu cầu cơ quan có thẩm quyền khắc phục vi phạm. Hoạt động kiểm sát của VKS góp phần giảm thiểu tỷ lệ các vụ án oan sai, hạn chế tình trạng bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

1.3. Quy định của pháp luật về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát

1.3.1. Lịch sử phát triển của pháp luật quy định về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trước năm 2003.

Ở Việt Nam, thiết chế Viện công tố, sau này là Viện kiểm sát ra đời và phát triển cùng với quá trình thành lập và phát triển của Nhà nước cách mạng. Mô hình Viện công tố đã từng tồn tại ở Việt Nam do người Pháp du nhập vào sau khi xâm chiếm Việt Nam làm thuộc địa. Mô hình này tiếp tục tồn tại sau cách mạng tháng 8/1945. Từ năm 1945 đến năm 1950, hệ thống cơ quan công tố nằm trong hệ thống Tòa án, thực hiện nhiệm vụ nhân danh Nhà nước buộc tội bị cáo trước phiên tòa. Sau hoà bình lập lại ở miền Bắc, năm 1958, hệ thống cơ quan công tố được tách khỏi Tòa án, hình thành hệ thống cơ quan công tố độc lập trực thuộc Chính Phủ (gồm: Viện công tố Trung ương, Viện công tố phúc thẩm khu vực, Viện công tố tỉnh, Viện công tố huyện), bên cạnh chức năng công tố, còn được giao thực hiện chức năng giám sát hoạt động tư pháp (giám sát điều tra, giám sát xét xử, giám sát giam, giữ, cải tạo). Như vậy, từ giai đoạn này trở đi chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp trong đó có chức năng kiểm sát hoạt động giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến

ngộ khởi tố đã bắt đầu được hình thành và thực hiện. Tuy nhiên, chưa đầy hai năm sau, mô hình Viện công tố chấm dứt tồn tại. Vào thời điểm năm 1959 - 1960, cách mạng nước ta bước vào giai đoạn phát triển mới – giai đoạn vừa tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Miền Nam, vừa tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Nhu cầu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi pháp luật phải được chấp hành một cách nghiêm chỉnh và thống nhất, đòi hỏi sự nhất trí về mục đích và hành động trong nhân dân, giữa nhân dân và Nhà nước, cũng như giữa các ngành hoạt động nhà nước với nhau. Nếu không đạt được sự thống nhất trong việc chấp hành pháp luật thì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ gặp nhiều khó khăn. Vì lẽ trên phải tổ chức ra Viện kiểm sát nhân dân để kiểm sát việc tuân theo pháp luật. Trên cơ sở đó, Hiến pháp năm 1959 và Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1960 được ban hành đã đánh dấu sự ra đời của một loại hình cơ quan Nhà nước mới trong bộ máy nhà nước - đó là Viện kiểm sát, là một hệ thống cơ quan độc lập, có chức năng giám sát việc tuân thủ pháp luật trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Nhà nước (trừ hoạt động lập pháp của Quốc hội và hoạt động hành pháp của Chính phủ) trong đó có chức năng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và thực hành quyền công tố. [52]

Ngày 28/06/1963, Bộ công an và VKSNDTC đã ban hành thông tư 427/TB-LB quy định tạm thời một số nguyên tắc về quan hệ công tác giữa VKSNDTC và Bộ Công an. Chức năng kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố phần nào đã được thể hiện thông qua quy định về nhiệm vụ kiểm sát việc khởi tố của CQĐT: “*Viện kiểm sát cấp tương đương có quyền hủy bỏ quyết định khởi tố hoặc ra quyết định khởi tố khi thấy quyết định khởi tố hoặc đình chỉ khởi tố của cán bộ công an là không đúng*”.

Hiến pháp năm 1980 quy định chức năng của VKS như sau: “*Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kiểm sát việc*

tuân theo pháp luật của các bộ, các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, các cơ quan chính quyền địa phương, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang, các nhân viên nhà nước và công dân, thực hành quyền công tố, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Các Viện kiểm sát nhân dân địa phương, các Viện kiểm sát quân sự kiểm sát việc tuân theo pháp luật, thực hành quyền công tố trong phạm vi trách nhiệm của mình”.[28, Điều 138]. Tuy nhiên trong giai đoạn này chưa có một văn bản quy phạm pháp luật nào quy định một cách chặt chẽ, cụ thể về trình tự, thủ tục của hoạt động kiểm sát điều tra, cũng như hoạt động kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Tại kỳ họp Quốc hội khóa VIII đã thông qua BLTTHS đầu tiên của nước ta, đánh dấu bước phát triển mới trong hoạt động lập pháp của Quốc hội. BLTTHS năm 1988 đã quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân với tư cách là một cơ quan tiến hành tố tụng đã được BLTTHS quy định rõ nhiệm vụ quyền hạn của mình như sau: *“Viện kiểm sát có nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật TTHS, thực hành quyền công tố bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Trong các giai đoạn của tố tụng hình sự, Viện kiểm sát có trách nhiệm áp dụng những biện pháp do Bộ luật này quy định để loại trừ việc vi phạm pháp luật của bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào.”* [29, Điều 23]. Là một phần trong chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, chức năng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã được quy định trong luật, tạo cơ sở pháp lý cho VKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình góp phần bảo đảm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm.

1.3.2. Quy định của pháp luật hiện hành về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

BLTTHS năm 2003 tiếp tục ghi nhận hai chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân. Ngoài ra, BLTTHS năm 2003 còn quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của VKS khi kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại khoản 4 Điều 103: “*Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết của Cơ quan điều tra đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*”. Quy định này được sử dụng làm cơ sở cho VKS thực hiện hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Ngày 02/08/2013 Bộ Công an – Bộ Quốc Phòng – Bộ tài chính – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNN-VKSNDTC hướng dẫn thi hành quy định của BLTTHS về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Thông tư đã hướng dẫn khá chi tiết về cơ quan tiếp nhận, giải quyết, nhiệm vụ, tổ chức tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Đây là công cụ pháp lý quan trọng để CQĐT, VKS và các cơ quan khác làm tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, góp phần hạn chế tình trạng bỏ lọt tội phạm, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức Viện kiểm sát 2014 tiếp tục ghi nhận hai chức năng chính của VKS là thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, trong đó có hoạt động kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. BLTTHS 2015 cũng có những sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, khắc phục những hạn chế, bất cập trong các quy định về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố

tụng giải quyết giải quyết vụ việc một cách kịp thời, nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Đồng thời tạo điều kiện cho VKS thực hiện tốt chức năng kiểm sát của mình.

Nội dung của hoạt động kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm kiến nghị khởi tố gồm: Kiểm sát việc tiếp nhận, kiểm sát việc giải quyết và kiểm sát kết quả giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

- Kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Pháp luật tố tụng hình sự nước ta quy định trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thuộc về CQĐT, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và Viện kiểm sát nhân dân. Trình tự, thủ tục thực hiện công tác tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được quy định tại BLTTHS năm 2003:

“Công dân có thể tố giác tội phạm với cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án hoặc với các cơ quan khác, tổ chức. Nếu tố giác bằng miệng thì cơ quan, tổ chức tiếp nhận phải lập biên bản và có chữ ký của người tố giác.

Cơ quan, tổ chức khi phát hiện hoặc nhận được tố giác của công dân phải báo tin ngay về tội phạm cho Cơ quan điều tra bằng văn bản.”[22, Điều 101].

Khoản 1 Điều 103 BLTTHS năm 2003 quy định: *“Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có trách nhiệm tiếp nhận đầy đủ mọi tố giác, tin báo về tội phạm do cá nhân, cơ quan, tổ chức và kiến nghị khởi tố do cơ quan nhà nước chuyển đến. Viện kiểm sát có trách nhiệm chuyển ngay các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố kèm theo các tài liệu có liên quan đã tiếp nhận cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền”*. [22]

Trên cơ sở BLTTHS 2003, Thông tư liên tịch số 06/2013 đã quy định về việc tổ chức tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của các cơ quan có thẩm quyền như sau: Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân và Viện kiểm sát các cấp phải tổ chức trực ban hình sự để tiếp nhận đầy đủ

mọi tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; phân loại và chuyển ngay cho các đơn vị có thẩm quyền giải quyết. Địa điểm tiếp nhận phải đặt ở nơi thuận tiện, có biển ghi tên cơ quan và thông báo rộng rãi để mọi người biết. Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phân công cán bộ để tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Các cơ quan, tổ chức khác có trách nhiệm tiếp nhận mọi tố giác về tội phạm.

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhận được tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố qua đơn thư, công văn kiến nghị hoặc nêu trên phương tiện thông tin đại chúng thì phải tiếp nhận và vào sổ tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Nếu cá nhân trực tiếp đến tố giác về tội phạm hoặc đại diện cơ quan, tổ chức trực tiếp đến báo tin về tội phạm thì lập biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm. Nếu cá nhân tố giác về tội phạm hoặc đại diện cơ quan, tổ chức báo tin về tội phạm qua điện thoại, các phương tiện thông tin khác thì phải tiếp nhận và ghi vào sổ tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, nếu là tin quan trọng hoặc thấy cần thiết thì có thể ghi âm, ghi hình. Trường hợp người phạm tội đến tự thú thì phải lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú”. [1, Điều 8]

Kế thừa các quy định trên, BLTTHS 2015 đã quy định cụ thể, chi tiết về trình tự tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố. So với BLTTHS 2003 và các quy định trong TTLT số 06/2013 về vấn đề tiếp nhận, tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì BLTTHS 2015 có những bổ sung quan trọng sau:

Thứ nhất, tại khoản 1 Điều 145 BLTTHS 2015 không chỉ quy định cụ thể cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận mà còn quy định về trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền không được từ chối tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố: *“Mọi tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố phải được tiếp nhận đầy đủ, giải quyết kịp thời. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận không được từ chối tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.”*[27]

Thứ hai, quy định về trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của công an xã, phường, thị trấn: *“Công an phường, thị trấn, Đồn Công an có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền. Công an xã có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, lấy lời khai ban đầu và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền.”* [27, Khoản 3 Điều 146]. Quy định này xuất phát từ thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, các tố giác, tin báo cần được tiếp nhận một cách kịp thời; khi sự việc xảy ra, hiện trường thường bị xáo, đối tượng thực hiện tội phạm có hành vi che giấu,...nên việc quy định Công an xã có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo là rất cần thiết.

Hoạt động tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát hiện tội phạm. Chất lượng của hoạt động này sẽ ảnh hưởng tới hoạt động điều tra, xác minh của CQĐT khi tiến hành giải quyết vụ việc. Do đó, VKS với chức năng nhiệm vụ của mình phải kiểm sát chặt chẽ trình tự, thủ tục tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. VKSND có nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong việc tiếp nhận

tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ việc tiếp nhận, phân loại của Cơ quan có thẩm quyền điều tra cùng cấp đối với các tố giác, tin báo về tội phạm. Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm thông báo đầy đủ, kịp thời tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã tiếp nhận cho VKSND. Hàng ngày, KSV được phân công chủ động nắm chắc việc tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm, phối hợp với điều tra viên làm tốt công tác phân loại xử lý. Hàng tuần, VKS cử KSV phụ trách sang đối chiếu việc thụ lý tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan CSĐT, tránh tình trạng cán bộ điều tra vào sổ sách không đầy đủ dẫn đến những sai sót trong quá trình thống kê số lượng các tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố giữa các cơ quan tiến hành tố tụng khi báo cáo cấp trên trực tiếp và chính quyền địa phương cùng cấp. Khi tiếp nhận hồ sơ ban đầu do CQĐT chuyển đến, KSV phải nghiên cứu, xem xét cẩn thận, tỷ mỉ các tài liệu. Trong trường hợp phát hiện việc phân loại của Cơ quan có thẩm quyền điều tra chưa chính xác, Kiểm sát viên báo cáo với Lãnh đạo Viện để trao đổi với Cơ quan có thẩm quyền điều tra khắc phục.

Hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm của VKS là công việc có tính chất phức tạp, bởi việc tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm của CQĐT cũng như các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hiện nay thường do ngành dọc quy định, nên đòi hỏi người cán bộ kiểm sát bên cạnh việc nắm rõ quy định chung của BLTTHS, còn phải nắm được quy định của CQĐT về việc thụ lý, tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm. Mặt khác, Viện kiểm sát còn phải nắm được phương pháp nghiệp vụ về điều tra án hình sự thì mới có thể phát hiện được các vi phạm của CQĐT.

- Kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Theo quy định của BLTTHS năm 2003 và Luật tổ chức VKSND năm 2014, VKSND có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết của CQĐT, cơ quan

được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đối với tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND được thể hiện qua việc VKSND trực tiếp kiểm sát, kiểm sát việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ và kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

Sau khi tiếp nhận thông tin liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra phải tiến hành phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu. Nếu xác định thông tin đó là tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Thủ trưởng Cơ quan điều tra phải ra Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố và gửi ngay một bản đến Viện kiểm sát cùng cấp để kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố sau khi tiếp nhận đã rõ về dấu hiệu tội phạm thì Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, không phải ra Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố.

Đối với các cơ quan khác như Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan, cơ quan Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý mà tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thuộc quyền hạn điều tra của cơ quan mình thì khẩn trương tiến hành kiểm tra, xác minh, quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự; đồng thời, phải thông báo ngay bằng văn bản cho Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của cơ quan mình. Trường hợp ra Quyết định khởi tố vụ án hình

sự thì thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. [1, Điều 9]

Với chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của mình, VKS sau khi nhận được Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố của CQĐT, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Viện trưởng VKS phải ra Quyết định phân công kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố và gửi ngay một bản cho CQĐT đã ra Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã rõ về dấu hiệu của tội phạm mà Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự thì Viện trưởng Viện kiểm sát phân công Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 104 BLTTHS năm 2003.

Đối với những tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do các cơ quan Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan, cơ quan Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra giải quyết thì VKS tiến hành kiểm sát theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.[1, Điều 11]

Hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan có thẩm quyền là hoạt động quan trọng. VKSND bằng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật phải theo dõi trực tiếp, liên tục, xuyên suốt quá trình giải quyết từ công tác tiếp nhận, phân công người giải quyết, hoạt động nghiệp vụ xác minh, lập hồ sơ cho đến kết quả cuối cùng. Thông qua đó VKS kịp thời phát hiện những vi phạm và yêu cầu CQĐT khắc phục kịp thời, đảm bảo việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT tuân thủ các quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, CQĐT sẽ tiến hành nhiều hoạt động nghiệp vụ khác nhau như thu thập thông

tin, tài liệu, đồ vật từ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để kiểm tra, xác minh nguồn tin, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định,... VKS có trách nhiệm kiểm sát tính hợp pháp của các hoạt động này.

Từ khi được phân công kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, KSV phải lập kế hoạch theo dõi, kiểm sát chặt chẽ hoạt động giải quyết của ĐTV, nắm được nội dung cũng như tiến độ giải quyết của phía CQĐT. Chủ động đề ra các yêu cầu xác minh ngay từ ban đầu và xuyên suốt quá trình kiểm sát việc giải quyết, đảm bảo cho kết quả giải quyết được chính xác, khách quan. Khi thấy có vấn đề cần phải xác minh thêm thì KSV kịp thời bổ sung những yêu cầu xác minh đó. Trường hợp ĐTV không đồng ý thì KSV yêu cầu ĐTV nêu rõ lý do và báo cáo lãnh đạo VKS hoặc lãnh đạo đơn vị xem xét, kiến nghị với thủ trưởng CQĐT. Trường hợp CQĐT không thực hiện được đầy đủ các yêu cầu xác minh thì phải nêu rõ lý do trong văn bản kết luận vụ việc.

Bên cạnh việc kiểm sát việc giải quyết về nội dung, VKSND còn tiến hành kiểm sát về thời gian giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Điều 103 BLTTHS năm 2003 quy định thời hạn giải quyết đối với tin báo, tố giác về tội phạm thông thường là hai mươi ngày, trong trường hợp sự việc bị tố giác hoặc tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có thể dài hơn, nhưng không quá hai tháng.

BLTTHS năm 2015 về cơ bản vẫn quy định thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố giống với BLTTHS năm 2003 đó là: hai mươi ngày đối với vụ việc đơn giản và hai tháng đối với những vụ việc phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm. Tuy nhiên điểm mới của BLTTHS năm 2015 là ở chỗ đã quy định về việc gia hạn thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Cụ thể tại khoản 2

Điều 147 BLTTHS năm 2015 quy định “...Trong trường hợp chưa thể kết thúc việc kiểm tra, xác minh trong thời hạn quy định tại khoản này thì Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền có thể gia hạn một lần nhưng không quá 2 tháng.

Chậm nhất 05 ngày trước khi hết thời hạn kiểm tra, xác minh, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải có văn bản đề nghị Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền gia hạn thời hạn kiểm tra, xác minh”.[27]

Quy định tăng thêm thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là phù hợp với thực tiễn giải quyết. Bởi quy định về thời hạn giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại khoản 2 Điều 103 BLTTHS năm 2003 là ngắn, nhất là đối với các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có nhiều tình tiết phức tạp nên phải kéo dài dẫn đến vi phạm về thời hạn tố tụng, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Cơ quan điều tra, làm mất lòng tin của nhân dân. Tuy nhiên, dù tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có phức tạp đến đâu thì theo quy định tại Điều 147 BLTTHS năm 2015 các cơ quan có thẩm quyền cũng chỉ có thời hạn tối đa (kể cả gia hạn) là 04 tháng để ra quyết định giải quyết nếu không sẽ vi phạm về thời hạn. Quy định này của BLTTHS 2015 sẽ buộc các cơ quan có thẩm quyền phải tập trung lực lượng, tích cực kiểm tra, xác minh đối với các vụ việc phức tạp để đưa ra kết quả giải quyết, đồng thời tránh được tình trạng kéo dài thời gian giải quyết tin báo như hiện nay do cơ quan điều tra đã căn cứ vào quy định tại TTLT số 06 để gia hạn thời hạn giải quyết nhiều lần một cách tùy tiện. Đặc biệt có những tin báo kéo dài hàng năm mà vẫn chưa ra quyết định giải quyết.

Để kiểm sát được chặt chẽ thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì VKS mà trực tiếp là KSV thụ lý phải nắm được cụ thể nội dung thông tin, nếu thông tin về tội phạm có nội dung rõ ràng, xác

thực và xét thấy hành vi mà đơn thư tố giác hay tin báo phản ánh có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm thì có thể yêu cầu CQĐT ra quyết định giải quyết ngay mà không cần thiết phải chờ hết hai mươi ngày. Trong trường hợp nói trên mà CQĐT vẫn kéo dài thời hạn thì VKS cần có biện pháp nghiệp vụ cụ thể như yêu cầu, kiến nghị để đảm bảo việc giải quyết được nhanh chóng, kịp thời.

- Kiểm sát kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Theo quy định của BLTTHS năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì sau khi hết thời hạn xác minh, Cơ quan điều tra có thẩm quyền phải ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố phải gửi kết quả giải quyết cùng hồ sơ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố cho Viện kiểm sát cùng cấp. VKS phải kiểm sát chặt chẽ kết quả giải quyết của Cơ quan có thẩm quyền điều tra. Trong thời hạn 06 ngày làm việc, Viện kiểm sát phải có văn bản thể hiện quan điểm đồng ý hoặc không đồng ý về kết quả giải quyết.

Trường hợp đã hết thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố mà cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố chưa đủ căn cứ để quyết định việc khởi tố hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự thì thông báo ngay bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp biết. Kiểm sát viên phải cùng Điều tra viên nghiên cứu kết quả đã xác minh và báo cáo lãnh đạo hai cơ quan để cùng thống nhất quan điểm giải quyết vụ việc hoặc thống nhất những nội dung cần yêu cầu tiếp tục xác minh.

Trong thời hạn mười hai ngày làm việc sau khi kết thúc việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã cung cấp thông tin hoặc

kiến nghị khởi tố biết kết quả giải quyết vụ việc hoặc đã chuyển tin, vụ việc đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết. [1, Điều 13,]

Trong thực tiễn thời gian qua có nhiều trường hợp sau khi kết thúc việc điều tra xác minh Cơ quan có thẩm quyền giải quyết không khởi tố vụ án hoặc cũng không thể khởi tố vụ án nên các cơ quan này đã xếp lưu tin báo. Nhưng việc xếp lưu sẽ xử lý như thế nào sau đó và được tính như thế nào trong việc thống kê nghiệp vụ. Do đó đã tạo ra rất nhiều khó khăn trong quá trình giải quyết của CQĐT cũng như VKS.

Khắc phục những hạn chế, vướng mắc trên BLTTHS năm 2015 đã bổ sung quy định về phần tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Có thể nói đây là một quy định hoàn toàn mới của pháp luật tố tụng hình sự vì không những nó chưa bao giờ được quy định trong BLTTHS mà cũng chưa từng được quy định ở bất cứ văn bản hướng dẫn thi hành BLTTHS nào từ trước đến nay. Như vậy, sau khi hết thời gian xác minh thì Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải ra một trong các quyết định sau: quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố khi thuộc một trong các trường hợp: Thứ nhất, đã trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp nhưng chưa có kết quả. Thứ hai, đã yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án nhưng chưa có kết quả. Nhiệm vụ của VKS đó chính là kiểm sát các căn cứ tạm đình chỉ có đúng theo quy định của pháp luật không. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải

gửi quyết định tạm đình chỉ kèm theo tài liệu liên quan đến Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền để kiểm sát và gửi quyết định tạm đình chỉ đó cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Trường hợp quyết định tạm đình chỉ không có căn cứ thì Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ để tiếp tục giải quyết. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ, Viện kiểm sát phải gửi quyết định đó cho Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố tiếp không quá 01 tháng kể từ ngày Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhận được quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ của VKS.

Trường hợp tạm đình chỉ tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố thì việc giám định, định giá tài sản hoặc tương trợ tư pháp vẫn tiếp tục được tiến hành cho đến kho có kết quả [27, Điều 148].

Khi lý do tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không còn, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tiếp không quá 01 tháng kể từ ngày ra quyết định phục hồi. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải gửi quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Công việc của VKS kiểm sát là tiếp tục kiểm sát toàn bộ quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội

phạm và kiến nghị khởi tố đã được phục hồi; đồng thời kiểm sát thời hạn giải quyết tiếp đảm bảo công tác xác minh không quá 01 tháng kể từ ngày ra quyết định phục hồi. [27, Điều 149]

Quy định mới này của BLTTHS 2015 đã giải quyết được những bất cập trong quy định của BLTTHS hiện hành về thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong thời gian qua. Bởi vì trên thực tế có những vụ việc đã kiểm tra, xác minh làm rõ các vấn đề của vụ án nhưng lại phải chờ kết quả của trung cầu giám định, nhất là giám định tâm thần hoặc giám định tỷ lệ thương tật thì mới có thể ra quyết định giải quyết. Trong khi đó, BLTTHS và các văn bản dưới luật liên quan đến vấn đề giám định chưa có quy định về thời hạn giám định và trách nhiệm của cơ quan giám định trong việc gửi kết quả cho cơ quan trung cầu giám định. Như vậy đến khi có kết quả thì thời hạn giải quyết vụ việc đã bị vi phạm và bị coi là giải quyết quá hạn. Việc kéo dài thời hạn giải quyết tin báo trong trường hợp này lỗi không thuộc về các cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Kết luận chương 1

Hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là một trong những hoạt động quan trọng nhằm thực hiện chức năng Hiến định của Ngành kiểm sát nhân dân. Thực hiện tốt hoạt động này sẽ tạo cơ sở cho việc kiểm tra, xác minh của CQĐT và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra diễn ra nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định của pháp luật, tránh oan sai, bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Chương 1 của Luận văn nghiên cứu các vấn đề lý luận chung và quy định của pháp luật về kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của VKSND. Luận văn phân tích khái niệm, đặc điểm của hoạt động

kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Ngoài ra luận văn còn tìm hiểu về lịch sử phát triển của các quy định pháp luật về hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và phân tích các quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành. Đồng thời có sự so sánh và đối chiếu giữa các quy định của BLTTHS hiện hành năm 2003 và BLTTHS 2015 từ đó tìm ra những điểm kế thừa và những điểm mới của BLTTHS 2015 về vấn đề này.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC,
TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ TỪ THỰC TIỄN
TỈNH YÊN BÁI

2.1. Những yếu tố ảnh hưởng đến kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

2.1.1. Yếu tố tự nhiên, kinh tế - xã hội

Yên Bái là tỉnh miền núi nằm sâu trong nội địa, là một trong 13 tỉnh vùng núi phía Bắc, nằm giữa hai vùng Đông Bắc và Tây Bắc. Phía Bắc giáp tỉnh Lào Cai, phía Nam giáp tỉnh Phú Thọ, phía Đông giáp hai tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang và phía Tây giáp tỉnh Sơn La. Việc tiếp giáp với 5/13 tỉnh thành vùng núi phía Bắc đã khiến cho vấn đề kinh tế - xã hội ở Yên Bái chịu ảnh hưởng ít nhiều từ các tỉnh bạn, trong đó có vấn đề tội phạm. Chẳng hạn như các huyện ở phía tây của Yên Bái là Văn Chấn, Nghĩa Lộ, Mù Cang Chải, Trạm Tấu có vị trí giáp với tỉnh Sơn La – một trong những tỉnh nóng về tội phạm ma túy, vì thế ở các huyện này số lượng án về ma túy cao hơn so với các huyện khác trong tỉnh, khối lượng mà túy thu được trong các vụ án thường lớn. Mặt khác, do là một tỉnh vùng núi nên địa hình ở Yên Bái chủ yếu là đồi núi hiểm trở tạo điều kiện thuận lợi cho người phạm tội ẩn nấp và lẩn trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện tội phạm.

Yên Bái là đầu mối và trung độ của các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy từ Hải Phòng, Hà Nội lên cửa khẩu Lào Cai, là một lợi thế trong việc giao lưu kinh tế, khoa học công nghệ với các tỉnh bạn, với các thị trường lớn trong và ngoài nước. Bên cạnh các điều kiện tự nhiên, từ cuối năm 2014, đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai đưa vào sử dụng như một “cơ hội vàng” đã giúp giảm bớt thời gian di chuyển về Thủ đô chỉ còn 75 phút, di chuyển sang Lào Cai chỉ còn 90 phút, góp phần cắt giảm chi phí vận chuyển

hàng hóa, thúc đẩy kinh tế vùng phát triển, thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để các đề các tội phạm về kinh tế - xã hội phát triển như vận chuyển, buôn bán hàng cấm,...

Yên Bái gồm có 07 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố (02 huyện Mù Cang Chải và Trạm Tấu nằm trong 64 huyện nghèo, đặc biệt khó khăn của cả nước), 180 xã, phường, thị trấn (trong đó có 72 xã là xã đặc biệt khó khăn). Diện tích tự nhiên khoảng 6.899,49 km², dân số trên 80 vạn người (thành thị 19,6%, nông thôn 80,4%), với trên 30 dân tộc anh em cùng chung sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 53,74%. Nhận thức của đồng bào dân tộc, nhất là ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều hạn chế, lại không có công ăn việc làm ổn định, cuộc sống còn nghèo khó nên nhiều người trong số họ đã vi phạm pháp luật. Trong khi đó công tác quản lý ở một số chính quyền cấp cơ sở còn nhiều yếu kém nên đã tạo ra những kẽ hở và điều kiện cho các hành vi phạm tội và tội phạm phát triển.

Yên Bái có hơn 500.000 người trong độ tuổi lao động, chiếm tỷ lệ trên 64% dân số, tỷ lệ người lao động qua đào tạo đạt trên 45%. Cơ cấu lao động: Ngành Nông – Lâm – Ngư nghiệp chiếm 67%; Công nghiệp – Xây dựng chiếm 16%; Dịch vụ chiếm 17%. Yên Bái có lợi thế về phát triển nông lâm nghiệp với hơn 6.000 km², thổ nhưỡng đa dạng, nguồn nước dồi dào. Tiềm năng về khoáng sản phong phú, đặc biệt là đá vôi trắng có trữ lượng lớn nhất cả nước, trên 2,4 tỷ m³ và các mỏ đất hiếm. Ngoài ra, Yên Bái có tiềm năng lớn về phát triển du lịch, phong cảnh sơn thủy hữu tình, là vùng đất giàu truyền thống lịch sử... [17]

Tuy nhiên, cũng như tất cả các vùng miền trên cả nước, nền kinh tế ở Yên Bái đang chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh những cơ hội, điều kiện để phát triển cũng tiềm ẩn những thách thức mà nền kinh tế thị trường tạo ra như sự phân hóa về giàu nghèo; sự xuống cấp, tha hóa về đạo đức, lối sống của một bộ phận nhân dân mà đặc

biệt là giới trẻ, tốc độ đô thị hóa cao tiềm ẩn những nguy cơ về ô nhiễm môi trường,... Nhiều loại tội phạm trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội như: các tội phạm về ma túy; tội cố ý gây thương tích, tội trộm cắp tài sản, tội cướp tài sản, tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản,... ngày càng có chiều hướng gia tăng với những thủ đoạn hết sức tinh vi, xảo quyệt. Điều này đã tạo ra một áp lực không nhỏ trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật, trong đó có Ngành kiểm sát nhân dân, để tội phạm đều bị phát hiện và xử lý kịp thời.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức VKSND trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Tổ chức bộ máy VKSND hai cấp ở tỉnh Yên Bái gồm có: Tại VKSND tỉnh Yên Bái có 11 phòng nghiệp vụ và tương ứng với 09 huyện, thành phố trực thuộc tỉnh là VKSND các huyện Yên Bình, Lục Yên, Văn Yên, Trấn Yên, Văn Chấn, Mù Cang Chải, Trạm Tấu, Thị xã Nghĩa Lộ và Thành phố Yên Bái. Biên chế làm việc tại VKSND hai cấp gồm 219 người trong đó có 182 người trong biên chế và 37 nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động. Số lượng KSV là 156 người, trong đó KSV sơ cấp là 60 người, KSV trung cấp là 92 người, KSV cao cấp là 01 người. Số cán bộ có trình độ cử nhân Luật học là 178 người, thạc sĩ là 8 người.

Qua thống kê cho thấy: Tỷ lệ KSV trong tổng biên chế của VKSND hai cấp là 85,7% (Cấp tỉnh là 56,4 %, cấp huyện là 43,6 %). Tỷ lệ cán bộ có trình độ thạc sĩ 4,3 %, cử nhân: 95,7 %. Điều này cho thấy VKS còn thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn cao. Về trình độ ngoại ngữ, tin học của đa số cán bộ, KSV còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế hiện nay. Đồng thời, tình trạng thiếu biên chế, nhất là biên chế KSV đã làm ảnh hưởng rất lớn đến công tác kiểm sát hoạt động tư pháp của VKS nói chung và hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nói riêng.

Năm 2015 VKSND tỉnh Yên Bái đã chủ trì xây dựng và ký kết Quy định liên ngành Viện kiểm sát, Công an, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện một số quy định của Thông tư số 06 ngày 02/8/2013 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Bên cạnh đó, VKSND tỉnh Yên Bái còn triển khai thực hiện Luật tổ chức VKSND năm 2014, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Giúp cho công tác nghiệp vụ này được thực hiện một cách thuận lợi và đạt hiệu quả cao.

Lãnh đạo VKSND tỉnh Yên Bái đã quan tâm, chú trọng trong việc nâng cao chất lượng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND hai cấp. Theo quy định của pháp luật và Quy chế nghiệp vụ của Ngành thì mô hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND hai cấp trong công tác này như sau:

** Đối với cấp tỉnh:*

- Phòng khiếu tố (Phòng 12) có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong giờ hành chính để chuyển đến các phòng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án hình sự (Phòng 1 và Phòng 2) và VKSND cấp huyện xử lý theo thẩm quyền.

- Phòng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án hình sự về trật tự xã hội, kinh tế, tham nhũng, chức vụ (Phòng 2) có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thuộc lĩnh vực trật tự xã hội, kinh tế, tham nhũng, chức vụ do các cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh thụ lý giải quyết. Đây là đơn vị đầu mối trong việc theo dõi, quản lý công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; có trách nhiệm tổng hợp, tích lũy các vi phạm của CQĐT và các cơ quan được giao một số thẩm quyền điều tra từ đó

tham mưu cho Lãnh đạo trong việc yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị khắc phục vi phạm; chủ trì và đề xuất kế hoạch kiểm tra, phối hợp liên ngành, kiểm sát trực tiếp việc giải quyết tại CQĐT cùng cấp và cấp huyện.

- Phòng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án an ninh - ma túy (Phòng 1) có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thuộc lĩnh vực an ninh – ma túy do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh thụ lý giải quyết.

** Đối với cấp huyện*

Để tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, VKSND cấp huyện phân công Bộ phận Văn Phòng tổng hợp, thống kê tội phạm và khiếu tố có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong giờ hành chính để báo cáo Lãnh đạo đơn vị chuyển cho CQĐT có thẩm quyền. Phân công trực nghiệp vụ 24/7 nhằm đảm bảo cho hoạt động tiếp nhận và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được kịp thời và hiệu quả. Bộ phận hình sự có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Mô hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND hai cấp trong công tác kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố ở tỉnh Yên Bái thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý và kiểm sát việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, đảm bảo mọi vụ việc đều được tiếp nhận và xử lý theo đúng thẩm quyền, từ đó góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của khâu công tác này.

2.2. Thực tiễn công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

2.2.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

2.2.1.1. Những kết quả đạt được

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2012 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tư pháp, Nghị quyết số 49/2005/NQ-TW của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và thực hiện Luật tổ chức VKSND năm 2014, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội về chức năng, nhiệm vụ của VKSND, VKSND tỉnh Yên Bái luôn phấn đấu hoàn thành tốt chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nói riêng. Với sự nỗ lực đó, ngành kiểm sát tỉnh Yên Bái đã đạt được những kết quả nhất định trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Trong thời gian từ năm 2012 đến năm 2016, VKSND tỉnh Yên Bái đã thụ lý kiểm sát 3159 tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Tuy nhiên số lượng các tin thụ lý qua từng năm là không đồng đều, cao nhất là vào năm 2014 với 739 vụ (tăng 15,1 % so với năm 2012) và thấp nhất là vào năm 2016 với 560 vụ (giảm 12,8% so với năm 2012). Cơ quan điều tra đã khởi tố 1773 vụ, không khởi tố 940 vụ, xử lý khác 239 vụ, tỷ lệ giải quyết đạt 93,4%. Đi sâu vào phân tích kết quả giải quyết của từng năm, nếu lấy năm 2012 làm gốc thì tỷ lệ khởi tố vụ án hình sự của CQĐT có sự biến động (năm 2013, năm 2014 tăng lần lượt 11%; 12,3% nhưng năm 2015 lại giảm 14,9% và năm 2016 giảm 45,4%). Tỷ lệ không khởi tố vụ án có xu hướng tăng (cao nhất là vào năm 2016, tăng 236,5%). Tỷ lệ xử lý khác có xu hướng giảm (năm 2014 giảm 86,8%, năm 2015 giảm 85,3 %, năm 2016 giảm 84,6%). Các vụ việc giải quyết đều được VKS hai cấp kiểm sát chặt chẽ, đảm bảo quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT diễn ra đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, tránh bỏ lọt người, lọt tội. (Xem phụ lục 2.1). Các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố chủ yếu tập trung vào nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người và nhóm tội xâm phạm sở hữu. Đây cũng là những loại tội

phạm có xu hướng gia tăng cả về số lượng và mức độ nghiêm trọng trong những năm gần đây.

Viện KSND các cấp thường xuyên kiểm sát trực tiếp công tác tiếp nhận, thụ lý, việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại các CQĐT. Đã kiểm sát trực tiếp 57 cuộc tại các CQĐT trên địa bàn các huyện và tỉnh. Số lần tiến hành kiểm sát trực tiếp có xu hướng tăng qua các năm (Năm 2012 là 100%, năm 2013, 2014 đều tăng 37,5%; năm 2015 tăng 50% và năm 2016 tăng 87,5%). Điều này cho thấy VKSND tỉnh Yên Bái ngày càng chú trọng đến công tác kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Thông qua công tác kiểm sát trực tiếp VKS sẽ có sự đánh giá toàn diện hơn về hoạt động tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT, kịp thời phát hiện ra những vi phạm, thiếu sót trong công tác này để yêu cầu CQĐT khắc phục. Trong 5 năm (2012 – 2016) VKS hai cấp đã ban hành 43 kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và đều được CQĐT chấp nhận. (xem phụ lục 2.2)

- Về kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Thông qua công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát đã phát hiện những vi phạm của CQĐT trong quá trình tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, đồng thời ban hành kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm. Điển hình như trong Kiến nghị số 446/KN-VKS ngày 26/10/2016 của VKSND huyện Lục Yên đã chỉ ra những vi phạm và yêu cầu CQĐT khắc phục: Trong sổ tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT Công an huyện Lục Yên chưa cập nhật đầy đủ 4 tin báo: Vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại TT Yên Thế ngày 10/06/2016, vụ trộm cắp tài sản ở xã Tân Lập ngày 17/07/2016 và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 02/06/2016 tại TT Yên Thế và vụ Cố ý gây thương tích xảy ra tại Lâm Thượng ngày 05/07/2016, những tin này sau đó đều đã được khởi tố. Có 01 tin báo về tội phạm (vụ vi

phạm quy định về an toàn lao động xảy ra ngày 21/03/2016 tại xã Liễu Đô, Lục Yên) chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều 7 TTLT 06 về việc tiếp nhận tin báo của công an xã trong trường hợp báo cáo qua điện thoại nhưng sau đó không thể hiện bằng văn bản và không gửi thông báo kết quả giải quyết cho VKS cùng cấp.

- Kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, VKS đã bám sát quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT. Qua công tác kiểm sát phát hiện nhiều vụ việc có dấu hiệu tội phạm bị bỏ lọt, VKS đã yêu cầu CQĐT khởi tố vụ án hình sự hoặc những vụ việc có dấu hiệu sai phạm, VKS ban hành quyết định hủy bỏ các quyết định tố tụng của các cơ quan này. Ví dụ điển hình trường hợp VKS yêu cầu khởi tố vụ án hình sự: Ngày 30/12/2015 Nguyễn Mạnh Cường, sinh năm 1959, trú quán tại TT Yên Bình, huyện Yên Bình, Yên Bái do mâu thuẫn cá nhân đã dùng bình ga đốt cháy ngôi nhà sàn cùng toàn bộ tài sản để trong nhà của bà Trần Bảo Giang, sinh năm 1980, trú quán tại TT Yên Bình, huyện Yên Bình, Yên Bái và của ông Trần Văn Giá, sinh năm 1952 trú tại phường Đồng Tâm, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Sau khi nhận được tin báo của Công an TT Yên Bình, Công an huyện Yên Bình đã tiếp nhận và đến hiện trường. Ngày 01/01/2016, Công an huyện Yên Bình đã phân công thụ lý giải quyết tin báo số 05 và có thông báo, chuyển hồ sơ ban đầu sang VKSND huyện Yên Bình để tiến hành kiểm sát việc giải quyết tin báo về tội phạm. VKSND huyện Yên Bình đã phân công KSV kiểm sát việc giải quyết tin báo và ra yêu cầu xác minh tới Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Bình. Ngày 18/01/2016 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Bình đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản. Quyết định định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Bình đã kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 189.430.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Bình không tiến hành điều tra xác

minh tiếp và cũng không ra quyết định khởi tố vụ án hoặc không khởi tố vụ án hình sự (Khoản 2 Điều 103 BLTTHS năm 2003). Quá trình kiểm sát việc giải quyết tin báo của CQĐT, VKSND huyện Yên Bình nhận thấy hành vi dùng bình ga đốt cháy nhà và các tài sản của người khác của Nguyễn Mạnh Cường đã đủ yếu tố cấu thành tội Huy hoại tài sản được quy định tại Điều 143 BLHS. Ngày 07/03/2016 VKSND huyện Yên Bình đã ra Yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Bình. Ngày 10/03/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Bình đã ra quyết định khởi tố vụ án số 11 và quyết định khởi tố bị can số 14 đối với Nguyễn Mạnh Cường để điều tra về hành vi Huy hoại tài sản của người khác.

Ngoài việc bám sát nội dung giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT, VKS còn kiểm sát chặt chẽ về thời hạn giải quyết nguồn tin, qua đó đôn đốc CQĐT tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh một cách có hiệu quả và nhanh chóng, đảm bảo thời hạn giải quyết vụ việc đúng theo quy định của BLTTHS. VKS kịp thời chỉ ra những vi phạm về thời hạn của CQĐT thông qua việc ban hành các kiến nghị để họ rút kinh nghiệm và sớm khắc phục trong những vụ việc tiếp theo như một số vụ việc tình tiết đơn giản, không phải xác minh nhiều nơi nhưng vẫn để kéo dài thời hạn, vi phạm khoản 2 Điều 103 BLTTHS: Tin báo số 06, vụ Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 10/01/2016 tại xã Động Quan, Lục Yên, Ngày 13/01/2016, Cơ quan CSĐT tiếp nhận và phân công ĐTV tiến hành giải quyết vụ việc. Ngày 18/01/2016 người bị hại là chị Thập đã từ chối giám định và có đơn rút yêu cầu. Nhưng đến ngày 07/03/2016 CQĐT mới ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Như vậy trong 48 ngày không có hoạt động điều tra xác minh nào.

Ở Yên Bái, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra chỉ có lực lượng Kiểm lâm. Trong thời gian qua, VKSND hai cấp ở tỉnh Yên Bái thực hiện tương đối tốt mối quan hệ với Cơ quan kiểm lâm trong

công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan này. Điển hình là vụ án Hủy hoại rừng do Hạt kiểm lâm huyện Trấn Yên, Yên Bái khởi tố ngày 01/08/2014. Nội dung vụ án như sau: Trong tháng 7/2007, Lê Văn Kỳ (sinh năm 1984, trú tại xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái) đã thực hiện hành vi phá rừng trái phép để trồng gỗ bồ đề. Ngày 10/03/2014, khi Kỳ đang khai thác gỗ bồ đề để bán thì bị tổ bảo vệ rừng của Ban công an xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên phát hiện, yêu cầu dừng việc khai thác và lập biên bản. Sau khi nhận được tin báo từ tổ bảo vệ rừng của Ban công an xã Kiên Thành, Cơ quan Hạt kiểm lâm huyện Trấn Yên đã tiến hành xác minh sơ bộ nguồn tin. Kết quả điều tra thể hiện: Diện tích rừng bị Lê Văn Kỳ phá vào tháng 7/2007 là 9.108m², trong đó diện tích rừng phòng hộ: 3.605m²; diện tích rừng tự nhiên sản xuất: 5.503m². Ngày 01/08/2014 Cơ quan Hạt kiểm lâm huyện Trấn Yên ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 72/QĐKT-KL về tội Hủy hoại rừng quy định tại Điều 189 BLHS đối với Lê Văn Kỳ và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến VKSND huyện Trấn Yên để kiểm sát việc khởi tố theo quy định của pháp luật.

Qua quá trình nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định về hành vi xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, VKSND huyện Trấn Yên nhận thấy xâm hại hai loại rừng (rừng phòng hộ và rừng tự nhiên sản xuất) của Lê Văn Kỳ chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” quy định tại Điều 189 BLHS. Do đó, VKSND huyện Trấn Yên đã ban hành quyết định Hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01 ngày 05/09/2014 – Hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự số 72 ngày 01/08/2014 của Hạt kiểm lâm huyện Trấn Yên.

- Kiểm sát kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Kết quả của hoạt động kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được thể hiện thông qua văn bản nêu ý kiến của VKS đối với việc giải quyết nguồn tin của Cơ quan có thẩm quyền. Trong thời gian qua VKS luôn kiểm sát chặt chẽ kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, đảm bảo 100% các vụ việc CQĐT đã kết thúc điều tra, xác minh đều được kiểm sát và có văn trả lời trong thời gian quy định của BLTTHS. Sau khi bàn giao lại hồ sơ đã kiểm sát cho CQĐT, VKS còn yêu cầu CQĐT nhanh chóng ra thông báo kết quả giải quyết nguồn tin và gửi thông báo này cho các cá nhân, cơ quan, tổ chức đã cung cấp tin và VKS. Đối với những vụ việc CQĐT không ra thông báo hoặc có ra nhưng không gửi cho VKS thì VKS ban hành kiến nghị yêu cầu CQĐT rút kinh nghiệm và khắc phục vi phạm.

2.2.1.2. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Thứ nhất, lãnh đạo VKSND tỉnh Yên Bái đã quán triệt đầy đủ các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp, chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSND cấp tỉnh cũng như cấp huyện. Đối với công tác kiểm sát tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, VKSND tỉnh đã tập trung quán triệt các văn bản pháp luật liên quan đến đội ngũ KSV, kiểm tra viên; thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn chuyên đề nâng cao nghiệp vụ; chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và VKS cấp huyện xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong từng năm. Bên cạnh đó, lãnh đạo VKSND tỉnh Yên Bái đã có kế hoạch phân công các cán bộ chuyên trách, có kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Lãnh đạo VKS cấp tỉnh cũng như cấp huyện đã chú trọng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đi sâu kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ ở địa phương, tổ chức giao ban giữa lãnh đạo VKS cấp tỉnh và VKS cấp huyện để hướng dẫn, giải thích những khó khăn, vướng mắc, quan tâm đến công tác rút kinh nghiệm thông qua những vụ việc cụ thể

nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Thứ hai, trong quá trình thực hiện, VKSND hai cấp đã chủ động nắm tình hình tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thông qua việc đối chiếu, rà soát những số liệu do CQĐT thụ lý, qua đó yêu cầu CQĐT tiến hành xác minh tố giác, tin báo về tội phạm nhằm bảo đảm thời hạn giải quyết theo quy định. Trường hợp cần thiết, Lãnh đạo VKSND chủ động họp bàn với Lãnh đạo CQĐT phân loại xử lý những tố giác, tin báo phức tạp, nghiêm trọng. Qua kiểm sát, VKSND đã kịp thời phát hiện những sai phạm trong quá trình tiếp nhận, phân loại và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT để yêu cầu CQĐT khắc phục, nhằm đảm bảo cho toàn bộ quá trình giải quyết đúng theo quy định của BLTTHS, giảm thiểu các vi phạm về thời hạn xác minh.

Thứ ba, mỗi KSV khi được phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố luôn nghiên cứu và làm sáng tỏ các chi tiết trong tố giác, tin báo về tội phạm để từ đó có thể xác định có phải tố giác, tin báo về tội phạm hay không. Sau đó, đề ra yêu cầu xác minh nhằm định hướng cho ĐTV tiến hành các hoạt động điều tra cần thiết để có thể đưa ra các quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Đối với những tin báo phức tạp, thì ĐTV và KSV cùng phối hợp thực hiện tốt kế hoạch xác minh và yêu cầu xác minh đã đặt ra. Hết thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố mà chưa đưa ra được một trong hai quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự thì hai cơ quan thống nhất trao đổi bằng văn bản để đưa ra phương hướng giải quyết vụ việc.

Với nhiều biện pháp tích cực và đồng bộ, công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố về cơ bản đã đi vào nề nếp, góp phần tích cực vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, không làm oan người vô tội, hạn chế tình trạng bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

2.2.2. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.2.2.1. Những hạn chế, bất cập

- Hạn chế trong kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Hiện nay, đầu mối chính để tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là tại CQĐT. CQĐT được tổ chức thành nhiều đầu mối với các chức năng nhiệm vụ khác nhau: Cơ quan CSĐT tội phạm về trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy, tội phạm về kinh tế, tội phạm về môi trường, Văn phòng cơ quan CSĐT, Cơ quan an ninh điều tra,... Vì thế không phải lúc nào các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cũng được tiếp nhận tập trung về một mối mà nằm rải rác ở mỗi đơn vị dẫn đến tình trạng việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nhiều khi không được cập nhật kịp thời. Có những tin được tiếp nhận trước nhưng lại được cho vào sổ thụ lý sau và ngược lại gây nên những khó khăn cho VKS trong việc nắm bắt thông tin, kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố mà VKS nắm được chủ yếu do CQĐT cung cấp thông qua cuộc họp giao ban định kỳ và qua công tác kiểm sát việc khám nghiệm, kiểm sát việc bắt, tạm giữ. Nhiều trường hợp CQĐT chưa cung cấp, trao đổi đầy đủ, kịp thời các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho VKS mà VKS thì chưa có cơ sở pháp lý để có thể cập nhật đầy đủ số lượng vụ, việc có dấu hiệu tội phạm. Chẳng hạn, có một số trường hợp khi có hành vi có dấu hiệu tội phạm xảy ra các bên tự dàn xếp với nhau, chính quyền cấp cơ sở xử phạt hành chính rồi cho qua, nhiều vụ đáng lẽ ra phải khởi tố nhưng vì những lý do khác nhau nên người có thẩm quyền chỉ xử lý nội bộ, xử phạt hành chính. Thực tế có trường hợp khi phát hiện được đối tượng gây án hoặc có kết luận giám định thương tích (trong các vụ cô ý gây thương tích),... CQĐT mới khởi tố vụ án, nên việc thu thập chứng

cứ gặp khó khăn, nhiều trường hợp không chứng minh được tội phạm do không làm tốt khâu tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm. Việc còn thụ động trong việc nắm bắt nguồn tin cũng như diễn biến tình hình tội phạm xảy ra đã gây nên không ít khó khăn cho VKS trong công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 103 BLTTHS năm 2003 thì CQĐT, VKS có trách nhiệm tiếp nhận đầy đủ mọi tố giác, tin báo về tội phạm nhưng khi tội phạm xảy ra thì công an cấp xã là cơ quan nắm thông tin về tội phạm đầu tiên. Do đó, Pháp lệnh Công an xã của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 06/2008/PL-UBTVQH12 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Công an xã đó là "Tiếp nhận, phân loại, xử lý theo thẩm quyền các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã...". Tại chương 2, Thông tư số 12/2010/TT-BCA của Bộ công an quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Công an xã đó là "Nắm tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tiếp nhận, phân loại, xử lý các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã". Như vậy Công an xã, phường, thị trấn... không chỉ là cơ quan tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, mà trên thực tế công an cấp xã cũng là cơ quan có thẩm quyền xác minh, giải quyết một số vụ việc xảy ra tại địa bàn. Trong trường hợp có vụ việc rất nghiêm trọng có dấu hiệu của tội phạm do công an xã tiếp nhận, tuy nhiên họ không báo cáo, không chuyển cho Cơ quan điều tra cấp huyện hoặc có báo cáo nhưng việc thu thập chứng cứ, tang vật không đầy đủ, thiếu khách quan và báo cáo lên cấp trên không kịp thời dẫn đến vụ việc bị kéo dài thời hạn giải quyết. TTLT số 06 mới chỉ đề cập đến nhiệm vụ tiếp nhận tố giác, tin báo của Công an xã mà không quy định trách nhiệm, thời gian họ phải chuyển cho Cơ quan điều tra Công an huyện), Công an cấp xã tự giải quyết và xử lý hành chính dẫn đến bỏ lọt tội phạm. Trong trường hợp này VKSND không

kiểm sát được việc tiếp nhận, xử lý tin báo của công an cấp xã. Điển hình như vụ án số 16, của Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Yên: Ngày 06/07/2015, Triệu Minh Quý (sinh năm 1985, trú tại Thôn 2, xã Động Quan, Lục Yên) đến nhà em trai để ăn cơm. Sau khi ăn cơm uống rượu xong giữa Quý và Vi Văn Thường (trú tại Thôn 9, xã Động Quan, Lục Yên) xảy ra mâu thuẫn, cãi, chửi nhau. Trong lúc nóng giận Quý đã lấy 01 thanh gỗ vọt vào vùng gò má và mang tai bên trái Thường, làm Thường ngã ra nền nhà. Sau đó Quý bỏ chạy. Cùng ngày gia đình người bị hại Thường đã có đơn gửi đến Công an xã Động Quan đề nghị giải quyết theo pháp luật. Ngày 12/07/2015, Quý bị Công an huyện triệu tập về trụ sở để làm việc. Ngày 14/07/2015, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Yên đã tiến hành khởi tố vụ án hình sự số 11 và khởi tố bị can số 13 đối với Triệu Minh Quý. Quá trình điều tra, phát hiện trước đó vào khoảng 19 giờ ngày 01/04/2015, sau khi ăn cưới tại nhà ông Hoàng Văn Bành (trú tại thôn 3, xã Động Quan) Quý còn dùng dao chém 01 nhát vào vùng cẳng tay, gây thương tích cho anh Mông Văn Việt (trú tại Thôn 2 Thuồng, xã Phúc Lợi, Lục Yên). Ngày 02/04/2016, anh Việt đã có đơn gửi đến Công an xã Động Quan đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau khi tiếp nhận đơn của anh Việt, công an xã đã tiến hành lấy lời khai những người có liên quan và để các bên tự giải quyết mà không báo cáo lại với Công an huyện Lục Yên. Tại bản kết luận giám định số 53 ngày 22/07/2015 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ % sức khỏe bị tổn hại của Mông Văn Việt là 16%; Bản kết luận giám định số 54 ngày 22/07/2015 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ % sức khỏe bị tổn hại của Vi Văn Thường là 4%. Như vậy, nếu Quý không thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Thường thì có lẽ việc Quý gây thương tích cho anh Việt đã không bị phát hiện. Việc Công an xã không báo cáo lại sự việc đã dẫn đến việc bỏ lọt tội phạm, trong trường hợp này VKS cũng không kiểm sát được.

- Hạn chế trong kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Sau khi tiếp nhận thông tin liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra phải tiến hành phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu. Nếu xác định thông tin đó là tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Thủ trưởng Cơ quan điều tra phải ra Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố và gửi ngay một bản đến Viện kiểm sát cùng cấp để kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật...[1, khoản 1 Điều 9] Trên thực tế xảy ra nhiều trường hợp thời gian phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu của CQĐT kéo dài khá lâu. Mà theo quy định của pháp luật thì VKS được tiến hành kiểm sát tố giác tin báo về tội phạm từ khi CQĐT có quyết định phân công ĐTV giải quyết. VKS không tham gia ngay từ quá trình phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu của CQĐT nên việc giải quyết một số tố giác, tin báo về tội phạm còn kéo dài. Có trường hợp CQĐT tiếp nhận nguồn tin, đã phân công ĐTV thụ lý nhưng lại gửi chậm quyết định phân công cho VKS ảnh hưởng đến hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Trong quá trình kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT với VKS đóng vai trò hết sức quan trọng quyết định hiệu quả của công tác này. Trong quá trình xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm CQĐT phải sử dụng và kết hợp nhiều biện pháp nghiệp vụ như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai,... Một trong những biện pháp đó đòi hỏi phải có sự kiểm sát, phối hợp của VKS như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi,... Việc kiểm sát đối với các hoạt động trên nhằm đảm bảo cho việc thực hiện của CQĐT được đúng theo quy định, đảm bảo mọi thông tin về tội phạm được thu thập đầy đủ. Trên thực tế, trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo

về tội phạm và kiến nghị khởi tố CQĐT đã thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ cần thiết. VKS thực hiện đúng chức năng kiểm sát của mình, đảm bảo chống bỏ lọt tội phạm, tránh làm oan người vô tội, bảo vệ quyền con người, lợi ích của công dân. Tuy nhiên, quá trình phối hợp giữa CQĐT và VKS còn có nhiều bất cập như một số vụ việc, CQĐT không tiến hành khám nghiệm hiện trường hoặc tổ chức khám nghiệm nhưng không thông báo cho VKS biết để tiến hành kiểm sát nên không đảm bảo về thủ tục pháp lý, có thể làm mất đi những chứng cứ, vật chứng quan trọng mang dấu hiệu của tội phạm mà sau này không thể chứng minh, khắc phục được. Chẳng hạn như tin báo số 10 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Tối ngày 18/04/2016 Nguyễn Văn Quang (sinh ngày 03/11/2002) và Lương Văn Hành (sinh ngày 05/06/2004) cùng trú tại bản Giồng, xã Sơn Dương, huyện Văn Chấn đã đột nhập vào phòng bảo vệ của Trường THCS Liên Sơn, dùng kéo cắt cây cảnh đục vách tường sang phòng Hiệu trưởng và phòng Hội đồng của nhà trường lấy trộm 02 màn hình máy vi tính và 01 loa vi tính đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Quá trình kiểm sát phát hiện biên bản khám nghiệm hiện trường vụ việc trên thiếu chữ ký của KSV. Vi phạm thủ tục tố tụng trong khám nghiệm hiện trường.

Việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT cũng như công tác kiểm sát việc giải quyết của VKS hiện nay bị phụ thuộc vào hoạt động của các cơ quan hỗ trợ tư pháp như Cơ quan giám định, Hội đồng định giá tài sản. Nhiều trường hợp việc khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự trong các vụ án liên quan đến tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của người bị hại hoặc giá trị tài sản bị thiệt hại,... đều phải chờ kết quả giám định của cơ quan chức năng dẫn đến nhiều vụ việc kéo dài đến vài tháng hoặc một vài năm gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Tin báo số 43 ngày 28/10/2015 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Khoảng 20 giờ ngày 27/10/2015, tại Km 199, Quốc lộ 32

thuộc thôn Khá Hạ, xã Thanh Lương, huyện Văn Chấn xảy ra va quệt giữa xe mô tô BKS 21K1 – 153.10 do Lò Đức An (sinh năm 1995) điều khiển theo hướng từ Yên Bái đi Thị xã Nghĩa Lộ, chở sau xe là Lò Văn Thông và Lương Quốc Cường, đều sinh năm 1997, trú tại xã Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn) với xe mô tô BKS 21K1 – 100.83 do Nguyễn Giang Nam (sinh năm 1993, trú tại khu 5B, Thị trấn Nông trường Nghĩa Lộ) điều khiển ngược chiều. Hậu quả Nam, Thông bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện còn An và Cường chỉ bị xây sát nhẹ. Đến 01 giờ 5 phút ngày 28/10/2015 Thông chuyển biến xấu, gia đình Thông xin đưa Thông về nhà, trên đường về nhà Thông tử vong. Sau khi sự việc xảy ra, ngày 28/10/2015, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Chấn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết, khám nghiệm tử thi để xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Lò Văn Thông và tiến hành các hoạt động điều tra khác nhằm làm rõ vụ việc. Do đến ngày 16/11/2015 đã hết thời hạn điều tra, xác minh vụ việc mà vẫn chưa nhận được bản kết luận giám định pháp y về tử thi, vụ việc có tính chất phức tạp, cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Chấn chưa đủ căn cứ để quyết định việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Nên ngày 16/11/2015 Cơ quan CSĐT công an huyện Văn Chấn đã có công văn số 534 gửi đến VKSND huyện Văn Chấn xin kéo dài thời hạn điều tra, xác minh.

- Hạn chế trong kiểm sát kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Sau khi nhận được hồ sơ từ CQĐT, VKS phải kiểm sát chặt chẽ kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT. Quá trình nghiên cứu hồ sơ, VKS phát hiện nhiều hồ sơ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của CQĐT còn khá sơ xài, thiếu nhiều tài liệu quan trọng vì thế chưa phản ánh được hết tính chất của sự việc; một số hồ sơ sắp xếp lộn xộn gây ra không ít khó khăn cho KSV khi nghiên cứu hồ sơ, đánh giá kết quả

giải quyết vụ việc để từ đó ra văn bản thể hiện quan điểm của VKS đối với việc giải quyết của CQĐT.

Khi nhận được văn bản thể hiện quan điểm của VKS, CQĐT sẽ thông báo kết quả giải quyết (khởi tố vụ án hình sự hoặc không khởi tố vụ án hình sự, chuyển xử lý hành chính) tới Viện kiểm sát cùng cấp và cơ quan, tổ chức đã báo tin hoặc người đã tố giác tội phạm biết. Trên thực tiễn, công tác này được CQĐT thực hiện tương đối tốt. Tuy nhiên, qua công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, VKS phát hiện một số tố giác, tin báo đã được giải quyết xong nhưng CQĐT chưa thông báo VKS cùng cấp hoặc không thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã cung cấp thông tin về tội phạm để họ biết được là tố giác, tin báo đó đã được giải quyết hay chưa. Chẳng hạn như tin báo số 37 ngày 31/07/2016 của Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 29/07/2016, tại Km 92 + 400, thuộc địa phận thôn 6, xã Động Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS 29C – 54950 do anh Nguyễn Mạnh Tuấn (sinh năm 1984, trú tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang) điều khiển đi trên đường Quốc lộ 70 theo hướng Yên Bái đi Lào Cai với xe mô tô BKS 21C1 – 07267 do anh Phùng Văn Niên (sinh năm 1968, trú tại huyện Lục Yên, Yên Bái) điều khiển đang đi ngược chiều. Hậu quả: Anh Niên bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái. Quá trình giải quyết vụ việc xác định lỗi là thuộc về anh Nguyễn Mạnh Tuấn. Anh Tuấn đã tự nguyện hỗ trợ tiền chi phí điều trị và bồi dưỡng sức khỏe, khắc phục hậu quả cho anh Niên là 48.000.000đ. Đồng thời anh Niên cùng từ chối giám định tình trạng sức khỏe bị tổn hại và cam kết không khiếu kiện hay đề nghị gì. Do đó ngày 26/08/2016, cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Yên đã ra quyết định không khởi tố vụ án số 37 (Theo Khoản 2 Điều 107 BLTTHS năm 2003). Tuy nhiên sau khi ra quyết định không khởi tố vụ án, cơ

quan CSĐT Công an huyện Lục Yên đã không gửi thông báo kết quả giải quyết cho VKS cùng cấp.

2.2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế bất cập

- Nguyên nhân từ phía các quy định của pháp luật TTHS:

Giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là một quá trình, bắt đầu từ khâu tiếp nhận, thụ lý, kiểm tra, xác minh, từ đó mới ra quyết định giải quyết. Tuy nhiên, BLTTHS 2003 không quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của VKS, của những người tiến hành tố tụng thuộc VKS trong từng giai đoạn này. Trên thực tế, có trường hợp phía CQĐT không ghi đầy đủ các tố giác, tin báo về tội phạm vào sổ thụ lý hoặc cố tình không thụ lý các tố giác, tin báo do tổ chức, cá nhân cung cấp, báo tin. Khi VKS tiến hành kiểm sát trực tiếp thì thường kiểm tra trên sổ sách thụ lý. Do đó, VKS sẽ không nắm đầy đủ số lượng tố giác, tin báo, có thể dẫn đến tình trạng bỏ lọt tội phạm, hiệu quả công tác kiểm sát không cao.

Tại khoản 4 Điều 103 BLTTHS 2003 quy định: “*Viện kiểm sát có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết của CQĐT đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*” và Khoản 1 Điều 104 BLTTHS năm 2003 quy định: “*1. Khi xác định có dấu hiệu tội phạm thì CQĐT phải ra quyết định khởi tố vụ án hình sự. Thủ trưởng đơn vị Bộ đội biên phòng, cơ quan Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và Thủ trưởng các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định khởi tố vụ án trong những trường hợp quy định tại Điều 111 của Bộ luật này*” [22]. Theo hai quy định này thì đối tượng kiểm sát của VKS là hoạt động giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT. Trong khi đó các cơ quan khác cũng có quyền khởi tố vụ án hình sự và tiến hành kiểm tra, xác minh khi có tin báo, tố giác có dấu hiệu tội phạm thuộc phạm vi thẩm quyền của mình. Do vậy, cần quy định cho VKS kiểm sát kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của các cơ quan được giao một

số hoạt động điều tra. TTLT số 06 đã khắc phục vấn đề này bằng quy định: *“Sau khi nhận được văn bản thông báo của Bộ đội biên phòng, cơ quan Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và Thủ trưởng các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư liên tịch này, Viện kiểm sát tiến hành kiểm sát theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự”* [1, Điều 11]. Tuy nhiên, đây chỉ là văn bản dưới luật nhằm hướng dẫn luật. Vì thế, cần phải pháp điển hóa quy định này vào trong BLTTHS để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho VKS khi tiến hành hoạt động kiểm sát đối với các chủ thể trên.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 109 BLTTHS 2003, trong trường hợp quyết định không khởi tố vụ án hình sự của CQĐT, Bộ đội biên phòng, cơ quan Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và Thủ trưởng các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra không có căn cứ thì Viện kiểm sát hủy bỏ quyết định đó và ra quyết định khởi tố [22]. Vấn đề đặt ra là không phải mọi trường hợp cơ quan có thẩm quyền đều ra quyết định không khởi tố vụ án. Thực tiễn cho thấy nhiều trường hợp tuy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nhưng CQĐT và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra sau khi kiểm tra, xác minh tin báo đã không ra quyết định không khởi tố vụ án mà ra quyết định xử lý hành chính, chuyển các cơ quan chức năng khác giải quyết, thậm chí không ra quyết định giải quyết đối với tin báo đó. Trong trường hợp này VKS không có quyền hủy bỏ các quyết định đó của cơ quan có thẩm quyền khởi tố. Trong khi đó, nếu bỏ mặc thì rõ ràng là đã bỏ lọt tội phạm và làm giảm hiệu quả trong việc thực hiện chức năng kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKS.

BLTTHS năm 2003 chưa quy định chức năng, nhiệm vụ của Công an cấp xã trong việc tiếp nhận, giải quyết đối với tin báo, tố giác về tội phạm và

cũng không có quy định giao cho VKS trực tiếp kiểm sát hoạt động của đối tượng này, ảnh hưởng đến công tác của VKSND trong việc kiểm sát giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm. Đây là một thiếu sót lớn dẫn đến tình trạng tự ý giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm sai về thẩm quyền, là một trong những nguyên nhân của tình trạng bỏ lọt tội phạm.

Thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của BLTTHS 2003 là quá ngắn, nhất là đối với những trường hợp vụ việc có tính chất phức tạp, có những trường hợp phải chờ kết quả của trung cầu giám định, nhất là giám định tâm thần hoặc giám định tỷ lệ thương tật. Trong khi đó, BLTTHS và các văn bản dưới luật liên quan đến vấn đề giám định, định giá tài sản chưa có quy định về thời hạn giám định, định giá và trách nhiệm của cơ quan giám định, định giá trong việc gửi kết quả cho cơ quan trung cầu giám định, định giá dẫn đến việc vi phạm về thời hạn giải quyết, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác kiểm sát của VKS.

BLTTHS 2003 mới chỉ quy định về việc CQĐT có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã cung cấp thông tin hoặc kiến nghị khởi tố biết kết quả giải quyết vụ việc hoặc đã chuyển tin, vụ việc đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết nhưng lại chưa hề quy định chế tài nếu như CQĐT không gửi hoặc chậm gửi thông báo giải quyết vụ việc đến các đối tượng trên. Chính vì thế, trên thực tế, có nhiều vụ việc CQĐT đã kết thúc vụ việc nhưng không gửi thông báo kết quả giải quyết cho những đối tượng đã cung cấp tin, khiến cho họ không nắm được vụ việc của mình đã được giải quyết như thế nào? Và làm đơn khiếu nại nhiều lần,...

- Nguyên nhân từ công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức cán bộ

Thời gian qua, công tác chỉ đạo và quản lý của VKSND tỉnh Yên Bái đối với công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã có những kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, một số VKSND cấp huyện chưa nhận thức được tính chất quan trọng của hoạt

động kiểm sát việc tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố nên việc bố trí các cán bộ phụ trách bộ phận này còn chưa hợp lý. Thường phân công các cán bộ trẻ, mới ra trường chưa có kinh nghiệm trong công tác nghiệp vụ giải quyết, thiếu các KSV có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, chuyên sâu khi kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Bộ phận kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố chung với bộ phận hình sự, chưa tách thành bộ phận nghiệp vụ chuyên trách riêng. Hầu hết, các VKS chỉ quan tâm đến công tác THQCT, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử và coi đây là khâu mũi nhọn trong Ngành. Do chưa đánh giá đầy đủ vai trò quan trọng của công tác kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố nên dẫn đến nhiều vụ án bị oan sai ngay từ đầu hoặc bỏ lọt tội phạm gây nhiều bức xúc trong xã hội.

Công tác chỉ đạo trong Ngành đối với hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đôi khi còn chưa đáp ứng được yêu cầu. VKS cấp trên chưa thực sự quan tâm trả lời các thỉnh thị, hướng dẫn cụ thể liên quan đến hoạt động nghiệp vụ của VKS cấp dưới.

Ở VKS cấp huyện số lượng KSV phần lớn là chỉ từ 5 – 7 người. Trong khi đó ở bộ phận hình sự chỉ có từ 2 – 3 KSV mà tình hình tội phạm hiện nay đang ngày một gia tăng, số lượng án ngày càng nhiều dẫn đến khối lượng công việc của một KSV là khá lớn, trong khi họ vừa phải kiểm sát điều tra vụ án hình sự, vừa phải kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, nhất là ở thời kì cao điểm khi CQĐT kết thúc nhiều vụ án, vụ việc. Điều này đã tạo nên những áp lực không nhỏ cho KSV khi thực hiện nhiệm vụ của mình gây ảnh hưởng đến chất lượng của hoạt động kiểm sát nói chung và hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nói riêng.

- Nguyên nhân từ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ KSV, cán bộ

Trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, KSV trong ngành chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, nhất là kiến thức chuyên môn trong hoạt động kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi; các kiến thức về kỹ thuật hình sự; kiến thức về tin học, ngoại ngữ,... Khi thực hiện việc kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, KSV chưa nghiên cứu kỹ hồ sơ để đánh giá các chứng cứ, chứng minh tội phạm, kiểm sát không chặt chẽ quá trình giải quyết của CQĐT để kịp thời phát hiện vi phạm và ra những kiến nghị, kháng nghị khắc phục sai sót. Đôi khi vẫn còn tình trạng cả nể, chưa thực sự kiên quyết trong việc đốc thúc ĐTV đẩy nhanh tiến độ giải quyết vụ việc dẫn đến tình trạng tồn đọng tin với số lượng khá cao. Một số KSV còn chưa chịu khó nghiên cứu, cập nhật kịp thời các văn bản phục vụ công tác nghiệp vụ, trau dồi kiến thức chuyên môn để nâng cao hiệu quả công việc.

- Nguyên nhân từ mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKS

Mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKS đóng vai trò quan trọng quyết định hiệu quả của của hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Pháp luật hiện hành quy định CQĐT phải thực hiện các yêu cầu, quyết định của VKS trong quá trình giải quyết nhưng lại chưa có một cơ chế nào ràng buộc trách nhiệm của CQĐT. Trên thực tế quá trình điều tra, xác minh, các hoạt động thu thập chứng cứ của Điều tra viên chủ yếu dưới sự chỉ đạo của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan điều tra. Hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp của VKS chỉ dựa trên hồ sơ vụ án mà CQĐT cung cấp dẫn đến tình trạng “quyền anh, quyền tôi” hoặc né tránh ngại va chạm giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng từ đó làm giảm chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

- Nguyên nhân từ việc thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc

Cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị làm việc có ý nghĩa quan trọng và quyết định tính hiệu quả của hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Hiện nay, ở cấp huyện, cấp kiểm sát phần lớn các tố giác, tin báo về tội phạm phát sinh hàng ngày còn thiếu các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ để sử dụng khi kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi,... dẫn đến việc khó thể đảm bảo các hoạt động nghiệp vụ được thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Kết luận chương 2

Chương 2 tác giả nghiên cứu những yếu tố kinh tế- xã hội, cơ cấu tổ chức của VKSND tỉnh Yên Bái ảnh hưởng đến công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của tỉnh Yên Bái. Nghiên cứu đánh giá hoạt động thực tiễn của VKSND hai cấp của tỉnh Yên Bái trong khâu công tác này giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016 đã có sự chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Luận văn cũng nêu lên thực trạng của công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Thông qua đó tìm ra những bất cập, tồn tại và những nguyên nhân dẫn đến hạn chế, tồn tại đó. Từ đó đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm ở Chương 3 của Luận văn.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HAI CẤP Ở TỈNH YÊN BÁI

3.1. Dự báo những yếu tố ảnh hưởng đến công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố ở tỉnh Yên Bái.

3.1.1. Về yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Trong thời gian tới, tỉnh Yên Bái tiếp tục đổi mới toàn diện; phát huy truyền thống đoàn kết, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng hợp lý và bền vững; tăng cường mở rộng các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương; đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tăng cường củng cố, xây dựng Yên Bái phát triển toàn diện, bền vững, trở thành tỉnh phát triển khá ở vùng trung du miền núi phía bắc. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ, khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh về vị trí địa lý, đất đai, nông, lâm nghiệp, chăn nuôi, khoáng sản, thủy điện, dịch vụ, du lịch, giao thông (đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, đường sắt Yên Bái - Hà Nội, đường sông), trục hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lào Cai - Hải Phòng, lợi thế giáp Hà Nội và vùng động lực... để bứt phá mạnh các lĩnh vực nông, lâm nghiệp, công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến nông, lâm sản, dịch vụ, du lịch, giảm nghèo bền vững, xây dựng cơ sở hạ tầng tạo đột phá để đẩy mạnh cơ cấu nền kinh tế nhanh và bền vững.

Tích cực, chủ động xây dựng liên kết vùng và hội nhập sâu hơn với các tỉnh trong khu vực để phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới trên cơ sở khai thác, tận dụng tối đa lợi thế của từng vùng, từng địa phương. Tiếp tục phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại gắn với bảo vệ môi trường và tiết

kiệm tài nguyên, duy trì tốc độ tăng trưởng cao theo hướng sản xuất, chế biến sâu. Phát triển mạnh mẽ lĩnh vực dịch vụ, thương mại, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. [3]

Với những tiềm năng thế mạnh về vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên sẽ tạo lợi thế cho tỉnh Yên Bái phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nhưng đồng thời cũng sẽ tạo ra những thách thức đối với Yên Bái, nhất là vấn đề tội phạm. Trong khi đó, an ninh trật tự còn tiềm ẩn yếu tố gây mất ổn định như tình trạng xuất, nhập cảnh trái phép, hoạt động tôn giáo trái pháp luật... Vì thế hai cấp chính quyền của tỉnh Yên Bái cần có những chủ trương, chính sách kịp thời ứng phó với sự biến đổi của nền kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân, phòng và chống các loại tội phạm phát sinh trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

3.1.2. Về tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Sự phát triển của nền kinh tế - xã hội trong giai đoạn đổi mới, mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế cũng đặt ra nhiều thách thức mới trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Năm 2016, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh Yên Bái ổn định; trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được đẩy mạnh nên số vụ phạm pháp hình sự được kiềm chế. Tuy nhiên, tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội vẫn diễn biến phức tạp. Số vụ án mới khởi tố 510 vụ (tăng 1 vụ (0,2%) so với năm 2015); khởi tố mới 866 bị can (tăng 155 bị can (21,2%) so với năm 2015); tính chất, mức độ và hậu quả của tội phạm ngày càng nghiêm trọng; tội phạm trong các lĩnh vực thể hiện như sau:

Tội phạm về ma túy, cơ quan chức năng đã phát hiện, khởi tố 188 vụ/249 bị can (tăng 40 vụ - 27%, 27 bị can - 12,1% so với năm 2015). Thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, phức tạp. Đối tượng phạm tội bao gồm nhiều thành phần, dân tộc khác nhau, đặc biệt là người dân tộc Mông, Thái ở các huyện Văn Chấn, Trạm Tấu, Mù Cang Chải và các huyện lân cận của tỉnh

Son La, Lai Châu. Loại ma túy chủ yếu là Hêrôin, thuốc phiện và ma túy đá (Methamphetamine). Tình trạng tái trồng cây thuốc phiện ở một số xã vùng sâu, vùng xa vẫn diễn ra. Lực lượng chức năng của tỉnh đã phát hiện và phá bỏ được 506m² diện tích trồng cây thuốc phiện; 10m² diện tích trồng cây cần sa. So với năm 2015, diện tích tái trồng cây thuốc phiện bị phát hiện phá bỏ giảm 11.723m.

Tội phạm về kinh tế và môi trường, Các ngành chức năng đã khởi tố 3 vụ/5 bị can về tội buôn bán hàng cấm, mua bán trái phép hóa đơn và hủy hoại rừng.

Tội phạm xâm phạm sở hữu: CQĐT phát hiện và khởi tố 183 vụ/242 bị can (so với cùng kỳ năm trước giảm 27 vụ (12,9%), tăng 6 bị can (2,5%) về các hành vi: trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp giật tài sản, hủy hoại tài sản... Trong đó, tội trộm cắp tài sản chiếm tỷ lệ cao với 79,8% trong tổng số các tội về xâm phạm sở hữu.

Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội: Cơ quan chức năng đã khởi tố 136 vụ/370 bị can (giảm 10 vụ (6,9%), tăng 101 bị can (37,5%) so với năm 2015), chủ yếu là các tội: cố ý gây thương tích, giao cấu với trẻ em, vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đánh bạc. Đáng lưu ý các tội giết người, cố ý gây thương tích còn xảy ra nhiều, trong đó có 01 vụ giết người đặc biệt nghiêm trọng xảy ra tại Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Nguyên nhân của các vụ việc trên chủ yếu là do mâu thuẫn cá nhân. [46]

Từ những yếu tố trên cho thấy trong thời gian tới, các loại tội phạm trên địa bàn tỉnh Yên Bái sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, nhất là nhóm tội phạm xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu và nhóm tội phạm về ma túy với những thủ đoạn hết sức tinh vi, khó phát hiện nên công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm sẽ ngày càng khó khăn. Chính vì thế Ngành kiểm sát nói chung và VKSND hai cấp của tỉnh Yên Bái nói riêng cần xác định hoạt động kiểm sát việc giải

quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là một trong những khâu đột phá trong việc thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của VKS, để từ đó đề ra những biện pháp về mặt tổ chức, cũng như về chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này.

Ngoài ra, BLHS và BLTTHS 2015 sẽ sớm có hiệu lực thi hành trong năm nay, với những thay đổi những thay đổi rất lớn về các quy định liên quan đến tội phạm và các thủ tục tố tụng hình sự. Điều sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND hai cấp của tỉnh Yên Bái, cũng như toàn ngành KSND.

3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố ở tỉnh Yên Bái

3.2.1. Hoàn thiện pháp luật tạo cơ sở pháp lý cho công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố ở Yên Bái

Hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là hoạt động tạo tiền đề cho cho hoạt động khởi tố vụ án, đảm bảo cho việc khởi tố đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm; không làm oan người vô tội. Để hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố diễn ra một cách đúng quy định và đạt hiệu quả cao thì vai trò của VKS trong việc kiểm sát hoạt động này là rất quan trọng.

Việc Quốc hội khóa XIII thông qua Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung (BLTTHS năm 2015) trên cơ sở Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 là hết sức cần thiết. Mặc dù, BLTTHS 2015 đã được lùi thời hạn thi hành nhưng những quy định trong Bộ luật này đã khắc phục được nhưng hạn chế, vướng mắc của thực tiễn do tính thiếu cụ thể của BLTTHS năm 2003 và trong các quy định của các văn bản dưới luật liên quan đến vấn đề tiếp nhận, phân loại và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, mà cụ thể là

TTLT số 06. Nó tạo ra được một khung pháp lý vững chắc và thống nhất cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vấn đề trên. Cụ thể:

Thứ nhất, BLTTHS 2015 đã quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND trong kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Theo đó VKS thực hiện công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố ngay từ khi cơ quan điều tra, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tiếp nhận và thụ lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của các cá nhân, tổ chức. Ngoài ra, VKS không chỉ kiểm sát việc giải quyết và kết quả giải quyết của CQĐT mà còn của cả việc giải quyết và kết quả giải quyết của các cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện một số hoạt động điều tra. [27, Khoản 2, Điều 160]

Thứ hai, Bộ luật còn mở rộng thêm quyền năng của Viện kiểm sát trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại khoản 3 Điều 153 BLTTHS 2015 quy định bổ sung hai trường hợp VKS có quyền khởi tố vụ án, đó là khi VKS trực tiếp phát hiện tội phạm và khi VKS trực tiếp giải quyết tin. Quy định này có ý nghĩa thiết thực nhằm đảm bảo mọi tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đều phải được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật. Đồng thời, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho VKS tiến hành hoạt động kiểm sát nguồn tin một cách có hiệu quả.

Thứ ba, BLTTHS 2015 đã quy định trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của công an xã, phường, thị trấn, Đồn công an (gọi chung là Công an cấp xã) tại khoản 3 Điều 146. Tuy nhiên căn cứ vào Điều 34, Điều 163, Điều 164 BLTTHS 2015 thì Công an cấp xã không phải là cơ quan tiến hành tố tụng, không phải cơ quan điều tra và cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra. Do vậy, các hoạt động của Công an cấp xã như lập biên bản tiếp nhận, lấy lời khai, thu giữ vật chứng,.. không phải là hoạt động điều tra, đây là các hoạt động xác minh sơ bộ ban đầu. VKS chỉ kiểm sát việc tiếp

nhận của Cơ quan điều tra khi Công an xã chuyển tố giác, tin báo về tội phạm đến. Như vậy, giai đoạn Công an cấp xã tiếp nhận, xác minh sơ bộ ban đầu đến trước khi chuyển tố giác, tin báo về tội phạm cho CQĐT, VKS không thực hiện quyền kiểm sát hoạt động tư pháp. Cũng tại khoản 3 Điều 146 BLTTHS 2015 quy định, Công an cấp xã sau khi tiến hành, xác minh sơ bộ ban đầu phải chuyển tố giác, tin báo về tội phạm cho CQĐT, nhưng không quy định cụ thể là trong thời hạn bao nhiêu ngày sẽ gây ra không ít khó khăn cho quá trình giải quyết vụ việc.

Thứ tư, BLTTHS năm 2015 đã kéo dài thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tối đa là 04 tháng thay vì 02 tháng như hiện hành; việc gia hạn thời hạn giải quyết phải được Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp quyết định; bổ sung thời hạn phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố tối đa không quá 01 tháng (27, Điều 147, Điều 149).

Thứ năm, BLTTHS năm 2015 đã tăng thêm quyền hạn cho VKS trong việc giải quyết nguồn tin về tội phạm. Theo đó Viện kiểm sát sẽ trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong trường hợp phát hiện CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong hoạt động kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà VKS đã yêu cầu bằng văn bản nhưng không được khắc phục [27, điểm c khoản 3 Điều 145]. VKS còn có quyền hủy bỏ các quyết định trái pháp luật của CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra [27, Khoản 6 Điều 159]. Quy định này sẽ góp phần đảm bảo cho các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được giải quyết đúng theo quy định của pháp luật, hạn chế tình trạng cố ý bỏ lọt người, lọt tội.

Ngoài ra BLTTHS 2015 còn bổ sung quy định về thời hạn giám định, định giá tài sản nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan tiến hành giám định, định giá trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình từ đó góp phần giải

quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án, vụ việc có liên quan đến việc giám định, định giá mà chỉ khi có kết luận giám định, định giá thì mới có thể đưa ra quyết định giải quyết được.

Có thể nói BLTTHS 2015 về cơ bản đã khắc phục được những hạn chế, vướng mắc liên quan đến công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được quy định trong BLTTHS 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành các quy định của BLTTHS 2003. Tuy nhiên, vẫn còn một số những hạn chế mà BLTTHS 2015 chưa khắc phục được và cần phải được hoàn thiện trong tương lai. Cụ thể:

Thứ nhất, cần bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của VKS trong việc kiểm sát quá trình tiếp nhận, xác minh sơ bộ đối với các tố giác, tin báo về tội phạm do Công an cấp xã tiếp nhận trước khi chuyển lên CQĐT cấp huyện nhằm đảm bảo cho mọi hành vi tội phạm và người phạm tội đều được phát hiện, xử lý một cách nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định của pháp luật, không bỏ lọt tội phạm. Theo chúng tôi, khoản 2 Điều 160 BLTTHS 2015 nên sửa đổi theo hướng VKSND có nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tiếp nhận và kiểm sát nguồn tin về tội phạm như sau: *“Kiểm sát việc tiếp nhận, trực tiếp kiểm sát, kiểm sát việc kiểm tra, xác minh và việc lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; kể cả việc phân loại, xử lý nguồn tin về tội phạm của Công an cấp xã trên địa bàn”*.

Thứ hai, BLTTHS 2015 mới chỉ dừng lại ở việc quy định trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có trách nhiệm thông báo kết quả giải quyết cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã tố giác, báo tin về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại khoản 4 Điều 145 mà chưa quy định về thời hạn gửi thông báo và chế tài nếu như Cơ quan có thẩm quyền không gửi thông báo cho các đối tượng trên. Vì thế, theo chúng tôi khoản 4 Điều 145 nên tiếp thu quy định tại Điều 13 TTLTT số 06

như sau: “Trong thời hạn 12 ngày làm việc sau khi kết thúc việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có trách nhiệm thông báo kết quả giải quyết cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã cung cấp nguồn thông tin về tội phạm.” Về phần chế tài trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền không gửi thông báo đến các chủ thể đã cung cấp tin thì theo tôi nên đưa vào trong Quy chế về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Bộ Công an, mà đối tượng chịu trách nhiệm là các ĐTV trực tiếp được phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Bởi các ĐTV là những người trực tiếp cầm hồ sơ, tiến hành các hoạt động xác minh để giải quyết nguồn tin.

Trong thời gian tới, BLTTHS 2015 sẽ có hiệu lực thi hành. Vì thế để những quy định của BLTTHS 2015 nói chung và những quy định liên quan đến vấn đề tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được áp dụng một cách có hiệu quả cần xây dựng và ban hành Thông tư liên tịch giữa VKSNDTC và Bộ Công an, Thông tư liên tịch hướng dẫn cụ thể những vấn đề liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Trong quá trình xây dựng cần chú ý nghiên cứu vận dụng và kế thừa những quy định hợp lý trong các văn bản pháp luật trước đó, mà cụ thể là TTLT số 06 năm 2013. Đặc biệt, khi xây dựng Thông tư liên ngành VKSND, Bộ công an và các cơ quan liên quan cần chú ý quy định cụ thể trách nhiệm trong mối quan hệ phối hợp giữa VKSND, CQĐT và các cơ quan trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Thực hiện đúng chế độ báo cáo tình hình thụ lý, kết quả giải quyết tới VKSND các cấp. Quy định thống nhất, cụ thể biểu mẫu báo cáo, thống kê; Quy định các cuộc họp thường kì, cuộc họp đột xuất, Hội nghị sơ tổng kết theo các quý, 6 tháng, 12 tháng...

Bên cạnh đó, VKSNDTC cần ban hành Quy chế nghiệp vụ để hướng dẫn, thống nhất trong toàn ngành khi thực hiện công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho phù hợp với những sửa đổi, bổ sung của BLTTHS và Luật tổ chức VKSND năm 2014, mà cụ thể là theo hướng bổ sung những vấn đề sau:

Thứ nhất, về đối tượng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

BLTTHS 2015 đã bổ sung chủ thể có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Ngoài CQĐT thì còn có các Cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra và VKS. Do đó, đối tượng của hoạt động kiểm sát cũng được mở rộng, VKS không chỉ kiểm sát hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT mà còn kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết các hoạt động này của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Khi ban hành quy chế công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cần chú ý bổ sung đối tượng kiểm sát này.

Thứ hai, về nhiệm vụ, quyền hạn của VKS trong việc tiếp nhận và kiểm sát nguồn tin về tội phạm

BLTTHS năm 2015 bổ sung nhiệm vụ quyền hạn của VKS trong việc giải quyết nguồn tin về tội phạm là kiểm sát việc tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm và kiểm sát phục hồi giải quyết nguồn tin về tội phạm nhằm đảm bảo cho hai hoạt động này của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Do vậy quy chế công tác việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cần bổ sung nội dung này.

Ngoài ra, để hoạt động kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được thực hiện một cách có hiệu quả và đi vào nề nếp thì

VKSNDTC cần mở các đợt tập huấn về các điểm mới của BLTTHS 2015 về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho cán bộ, KSV; ...

3.2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng của hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

Công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo điều tra, lãnh đạo kiểm sát có ý nghĩa rất quan trọng trong việc định hướng đường lối giải quyết, đảm bảo cho việc giải quyết nhanh chóng, chính xác và kịp thời. Làm tốt công tác chỉ đạo, điều hành sẽ đảm bảo phát huy tối đa khả năng cũng như trí tuệ của từng cán bộ, KSV. Do đó để nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Yên Bái thì cần phải:

Thứ nhất, lãnh đạo Viện phải luôn quan tâm chỉ đạo sát sao, tăng cường công tác kiểm tra; phân công Kiểm sát viên, cán bộ thường xuyên nắm và quản lý chặt chẽ tin báo, tố giác tội phạm tại Cơ quan điều tra; Kiểm sát việc tổ chức nắm, xác minh tin báo, tố giác tội phạm của Cơ quan điều tra đảm bảo kịp thời, khách quan, toàn diện và triệt để. Người lãnh đạo phải luôn xác định bản thân phải chịu trách nhiệm trước tiên về mọi khuyết điểm, vi phạm xảy ra đối với những công tác mà mình phụ trách.

Thứ hai, bản thân người lãnh đạo cần lựa chọn các cán bộ, kiểm sát viên phù hợp để kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố vì phần nghiệp vụ này không chỉ đòi hỏi cán bộ trình độ chuyên môn mà còn cần người có kiến thức xã hội, kiến thức thực tiễn. Ngoài ra, cần tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, thường xuyên trao đổi với cán bộ, Kiểm sát viên được phân công để kịp thời phát hiện những thiếu sót hoặc những bất cập, phát sinh trong quá trình giải quyết từ đó xác định nguyên nhân để kịp thời có phương án khắc phục.

Thứ ba, chủ động phối hợp tổ chức các cuộc họp liên ngành hàng tháng, sáu tháng, một năm để tổng kết rút kinh nghiệm giữa CQĐT, Tòa án và các cơ quan liên quan nhằm chia sẻ những kinh nghiệm, những khó khăn, vướng mắc của mỗi đơn vị trong việc thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, thông qua đó tìm ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công việc.

3.2.3. Giải pháp về công tác tổ chức cán bộ; bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ KSV

Yếu tố “Con người” giữ vai trò quan trọng để đảm bảo chất lượng, hiệu quả của công tác. Xuất phát từ nhận thức trên, trong những năm qua công tác tổ chức cán bộ của Ngành Kiểm sát nhân dân nói chung và VKSND tỉnh Yên Bái nói riêng đã có những chuyển biến tích cực. Cơ cấu tổ chức bộ máy ngày càng được kiện toàn; đội ngũ cán bộ, KSV tăng cả về số lượng và chất lượng. Việc sắp xếp, luân chuyển, điều động cán bộ, tuyển chọn KSV được thực hiện một cách dân chủ, công khai và theo đúng quy định của VKSNDTC và Luật tổ chức cán bộ, công chức. Công tác quy hoạch cán bộ được VKSND tỉnh Yên Bái quan tâm đúng mức, kịp thời có sự điều chỉnh, bổ sung nguồn nhân lực thông qua việc xây dựng kế hoạch chọn cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, KSV. Vì thế, đến nay cơ cấu tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, KSV của Ngành về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của công tác kiểm sát hoạt động tư pháp nói chung và công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nói riêng. Tuy nhiên, trước những yêu cầu của công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế thì công tác tổ chức cán bộ vẫn còn một số những hạn chế nhất định, cụ thể: Công tác kiện toàn, đổi mới bộ máy làm việc ở một số huyện còn chậm, việc sắp xếp cán bộ chưa được hợp lý nên chưa tạo được điều kiện để các cán bộ, KSV phát huy được năng lực, sở trường công tác của

minh. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa được chuyên sâu... Để khắc phục những hạn chế còn tồn tại nêu trên, tác giả xin nêu những giải pháp sau:

Khi xây dựng kế hoạch nhiệm vụ công tác năm VKSND các cấp của tỉnh Yên Bái cần có kế hoạch cụ thể trong công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Có sự sắp xếp, bố trí những KSV có năng lực và kinh nghiệm để đảm nhận công tác kiểm sát này, không giao cho chuyên viên, kiểm tra viên hoặc người không đủ trình độ, năng lực.

Có chính sách hợp lý trong công tác tuyển dụng, thu hút những người có tâm huyết, có tài, có đức vào làm trong ngành; ưu tiên thu hút cán bộ đến công tác ở những vùng sâu vùng xa, còn nhiều khó khăn; thực hiện chế độ tuyển dụng công khai thông qua thi tuyển. Thực hiện tốt công tác luân chuyển cán bộ từ cấp tỉnh xuống cấp huyện; từ cấp huyện về cấp tỉnh và giữa các đơn vị với nhau nhằm tạo điều kiện cho các cán bộ, KSV có cơ hội rèn luyện, phấn đấu trong môi trường làm việc mới, tạo đồng điều về chất lượng, hiệu quả công việc ở các đơn vị VKS.

Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan và các biện pháp, kỹ năng để làm tốt công tác kiểm sát tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nhằm nâng cao kỹ năng cũng như chuyên môn nghiệp vụ các cán bộ, KSV. Định kỳ hàng năm, VKSND hai cấp cần tổ chức tổng kết, sơ kết rút kinh nghiệm trong khâu công tác này để cán bộ, KSV trong đơn vị trao đổi, học tập từ đó nâng cao trình độ nhận thức của bản thân. Hàng năm, VKSND cấp tỉnh nên tổ chức các cuộc thi kiểm tra kiến thức đối với KSV, kiểm tra viên và chuyên viên, qua đó phân loại, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ để có biện pháp bồi dưỡng cho đội ngũ này.

Thường xuyên khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến

ngợi khởi tố nhằm động viên tinh thần lẫn vật chất cho các cán bộ, KSV, tạo nên phong trào thi đua chung cho các hoạt động kiểm sát hoạt động tư pháp.

Bản thân mỗi cán bộ, KSV được phân công thực hiện công tác này cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, luôn tìm tòi, học hỏi trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nắm chắc các quy định của pháp luật, có sự vận dụng linh hoạt và sáng tạo trong quá trình giải quyết từng vụ việc cụ thể, không ngừng hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống vi phạm và tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Các cán bộ, KSV không những phải học tập để nâng cao trình độ học vấn và kỹ năng của bản thân mà còn phải rèn luyện phẩm chất đạo đức. Một trong những đặc thù của công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là phải tiếp xúc với những mặt trái của xã hội, tiếp xúc với nhiều loại vi phạm và tội phạm, nếu người cán bộ kiểm sát không trau dồi phẩm chất đạo đức, giữ vững tinh thần chính trực của mình thì sẽ rất dễ bị cám dỗ bởi vật chất, công tác kiểm sát sẽ không còn khách quan dẫn đến những sai lầm trong quá trình giải quyết.

3.2.4. Giải pháp về tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa VKS và CQĐT cùng cấp

Cơ quan điều tra và VKSND là hai cơ quan tiến hành tố tụng, có chức năng, nhiệm vụ khác nhau. Khi tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự, hai cơ quan trên vừa chế ước lẫn nhau, vừa có trách nhiệm phối hợp với nhau để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động này. Vì vậy, cần phải tăng cường xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa VKS và CQĐT cùng cấp. Công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt được kết quả cao nhất khi VKS luôn đảm bảo bám sát quá trình giải quyết của CQĐT.

CQĐT và VKS phải thường xuyên trao đổi về tình hình tiếp nhận, xử lý và kết quả trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố mà ngành mình theo dõi được. KSV và ĐTV là những người trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ trong công tác này. Vì thế sau khi được phân công, KSV

phải nghiên cứu kỹ lưỡng hồ sơ vụ việc để từ đó đề ra yêu cầu xác minh, định hướng cho ĐTV những vấn đề cần được làm rõ góp phần giải quyết vụ việc một cách kịp thời, nhanh chóng. ĐTV cũng cần phải chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu mà KSV đã đề ra. Nếu không đồng ý với yêu cầu nào thì ĐTV báo cáo với lãnh đạo đơn vị để trao đổi với Lãnh đạo Viện. Đối với những sự việc có tình tiết phức tạp, ĐTV và KSV cần thống nhất những nội dung cần xin ý kiến chỉ đạo. Nếu có khó khăn, vướng mắc thì tổ chức họp liên ngành để đưa ra đường lối giải quyết phù hợp.

Thực hiện tốt Quy chế phối hợp liên ngành và tiến hành rà soát sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tiễn công tác. VKSND hai cấp cần chủ trì, phối hợp tổ chức các cuộc họp giao ban về thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố với các cơ quan liên quan, đặc biệt là CQĐT theo hình thức luân phiên. Đây là việc làm rất quan trọng có ý nghĩa thiết thực, thông qua đó sẽ kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, rút kinh nghiệm chung trong quá trình thực hiện và đề xuất ban hành, sửa đổi bổ sung các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện công tác này.

3.2.5. Giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho VKS các cấp

Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc có ý nghĩa quan trọng và quyết định tính hiệu quả của công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Để bảo đảm cho mọi thông tin liên quan đến tội phạm đều được tiếp nhận và xử lý một cách kịp thời, nhanh chóng thì VKSND hai cấp cần tăng cường hiện đại hóa trang thiết bị, phương tiện làm việc. Tin học hóa hoạt động kiểm sát, mọi hoạt động từ tiếp nhận, thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố bắt giữ; khởi tố điều tra, truy tố đều được đưa lên phần mềm quản lý nội bộ trên mạng để giám sát.

Trong thời gian qua, VKSND tỉnh Yên Bái đã quan tâm đến cơ sở vật chất. Phần lớn các VKSND cấp huyện đều có trụ sở khang trang, riêng hai VKSND huyện Mù Cang Chải và Trạm Tấu thì đang trong thời kỳ tu sửa trụ

sở. Yên Bái là một tỉnh vùng núi, địa hình khó khăn, hiểm trở nên 8/9 huyện thị trong tỉnh đã được cấp xe ô tô chuyên dụng phục vụ cho các công tác kiểm sát khám nghiệm và các công việc chuyên môn nghiệp vụ khác của từng đơn vị. Hàng năm, VKSND tỉnh luôn chú trọng đến việc đổi mới các trang thiết bị, tùy theo số lượng công việc ở mỗi đơn vị mà có sự bổ sung trang thiết bị mới hiện đại như: máy tính, máy in, máy ảnh, máy quay phim,... để nâng cao chất lượng và hiệu quả của các công tác nghiệp vụ. VKSND tỉnh Yên Bái đã xây dựng được trang web riêng, thực hiện việc chuyển công văn từ VKS tỉnh xuống VKS cấp huyện và ngược lại. Các hoạt động kiểm sát như kiểm sát tạm giữ, tạm giam; khởi tố điều tra; truy tố; xét xử đều đã được tin học hóa thông qua hệ thống phần mềm quản lý án hình sự; tuy nhiên hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì vẫn chưa được tin học hóa.

Kết luận chương 3

Chương 3 Luận văn đã đưa ra các dự báo về các yếu tố ảnh hưởng đến công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong thời gian tới của địa bàn tỉnh Yên Bái. Từ đó, tác giả đã nêu lên các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác này như: Giải pháp về hoàn thiện pháp luật; Giải pháp nâng cao chất lượng của hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; Giải pháp về công tác tổ chức cán bộ; bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ KSV; Giải pháp về tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa VKS và CQĐT cùng cấp và giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho VKS các cấp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND hai cấp ở tỉnh Yên Bái.

KẾT LUẬN

Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố giữ vai trò rất quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm và tội phạm. Bởi đây là giai đoạn đầu tiên để các cơ quan có thẩm quyền xác định có tội phạm hay không, từ đó quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự. Để hoạt động trên diễn ra một cách có hiệu quả thì vai trò của Viện kiểm sát trong việc kiểm sát hoạt động trên là rất cần thiết. Thực tế cho thấy, nơi nào VKSND thực hiện tốt công tác này thì nơi đó các công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử tiến hành thuận lợi, hạn chế tối đa tình trạng oan sai, bỏ lọt tội phạm.

Thông qua việc nghiên cứu những tài liệu, hệ thống các văn bản pháp luật có liên quan, luận văn đã phân tích, đánh giá và làm rõ được khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm; kiến nghị khởi tố; khái niệm về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Từ đó rút ra các đặc điểm về chủ thể, đối tượng, phương thức kiểm sát của hoạt động động này. Nghiên cứu một cách hệ thống, luận văn còn tìm hiểu về lịch sử các quy định pháp luật về hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố từ khi VKSND được thành lập cho đến nay. Đặc biệt đã phân tích làm rõ các quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Trên cơ sở lý luận, tác giả nghiên cứu thực tiễn công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016 và trình bày toàn bộ kết quả khảo sát công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên cơ sở số liệu do Phòng thống kê tội phạm và công nghệ thông tin, Văn phòng VKSND tỉnh Yên Bái và nội dung các tố giác, tin báo của VKSND các huyện cung cấp. Qua đó, tác giả nhận thấy rằng: Trong thời gian qua, VKSND các cấp của tỉnh

Yên Bái đã đạt được những kết quả nhất định từ khâu kiểm sát việc tiếp nhận, kiểm sát việc xác minh, điều tra đến kiểm sát kết quả việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Tuy nhiên, thực tiễn thực hiện công tác này còn phát sinh những khó khăn, vướng mắc, những hạn chế, tồn tại xuất phát từ các quy định của pháp luật và hoạt động thực tiễn của các cơ quan, cá nhân được trao thẩm quyền thực hiện khâu công tác này. Do vậy, nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND hai cấp của tỉnh Yên Bái, tác giả đưa ra năm nhóm giải pháp cụ thể từ giải pháp thực hiện pháp luật đến các giải pháp tổ chức thực hiện để làm tốt khâu công tác này.

Để nghiên cứu và hoàn thiện luận văn: ***“Kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Yên Bái”*** tác giả đã cố gắng sưu tầm tài liệu, tìm tòi nghiên cứu, vận dụng lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn không tránh khỏi những hạn chế. Vì vậy tác giả rất mong được sự đóng góp ý kiến của các thầy, các cô trong Học viện khoa học xã hội để luận văn được hoàn thiện hơn trong thời gian sắp tới.

Tác giả hi vọng những kết quả mà Luận văn đã đạt được sẽ đóng góp tích cực cho công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND hai cấp của tỉnh Yên Bái nói riêng và toàn ngành KSND nói chung ngày càng có chất lượng và hiệu quả; bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều được phát hiện và xử lý kịp thời; không làm oan người vô tội và không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, bộ Tài chính, BNN&PTNT – VKSNDTC Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA- BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013, Hà Nội.
2. Bộ Công an năm 2015, Quy trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, TBVTP và KNKT trong công an nhân dân (Ban hành kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-BCA-C41 này 20/3/2015), Hà Nội.
3. Phạm Duy Cường (27/09/2015), Yên Bái đường hội nhập và phát triển, <http://www.nhandan.com.vn/kinhte/tin-tuc/item/27539002-yen-bai-tren-duong-hoi-nhap-va-phat-trien.html>
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Hà Nội.
6. Nguyễn Duy Giảng (2008), Về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo yêu cầu cải cách tư pháp, Tạp chí kiểm sát, Số 18&20.
7. Phạm Văn Gòn (2014), Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, Tạp chí kiểm sát, Số 08/2014.
8. Trịnh Văn Hai (22/07/2014), Những bất cập trong hoạt động kiểm sát giải quyết tin báo, tố giác tội phạm. Kiến nghị sửa đổi Điều 103 BLTTHS, <http://vkssoctrang.gov.vn/5-chitiettin4.html>
9. PGS.TS Phạm Hồng Hải (09/07/2011), Phó chủ tịch liên đoàn luật sư Việt Nam, Bàn về chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện

kiểm sát. <http://www.phamhonghai.vn/Ban-ve-chuc-nang-kiem-sat-hoat-dong-tu-phap-cua-Vien-Kiem-Sat-Nhan-Dan-newsview.aspx?cate=248&id=267>

10. Mai Thu Hằng (14/05/2015), Giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, <http://csnd.vn/Home/Nghien-cuu-Trao-doi/1048/Giai-quyet-to-giac-tin-bao-ve-toi-pham-va-kien-nghi-khoi-to>

11. Vũ Việt Hùng (2009), Quy định của pháp luật về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, thực trạng và một số đề xuất, kiến nghị, Tạp chí kiểm sát, Số 12/2009.

12. Nguyễn Thu Hồng (2016), Luận văn thạc sĩ Luật học đề tài “Kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn”, Hà Nội.

13. Trương Bá Hùng (2009), Một số kinh nghiệm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trong công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Tạp chí kiểm sát, Số 12/2009.

14. Phạm Việt Hùng (01/09/2016), VKSND tỉnh Tuyên Quang, Khó khăn, vướng mắc trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố khi BLTTHS 2015 có hiệu lực thi hành, <http://vkstuyenquang.gov.vn/pHome/news/Kiem-Sat-Vien-viet/Kho-khan-vuong-mac-trong-cong-tac-tiep-nhan-giai-quyet-to-giac-tin-bao-ve-toi-pham-va-kien-nghi-khoi-to-khi-Bo-luat-TTHS-nam-2015-co-hieu-luc-thi-hanh-346/>

15. Phạm Quốc Huy (2009), Bàn về các khái niệm “Tố giác về tội phạm”, “Tin báo về tội phạm” và “Kiến nghị khởi tố” trong Bộ luật tố tụng hình sự, Tạp chí kiểm sát, Số 17/2009.

16. TH (19/02/2015), Một số bài học kinh nghiệm, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. <http://www.vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-4775>

17. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 tỉnh Yên Bái (Văn phòng Tỉnh ủy Tỉnh Yên Bái).
18. Dương Tiến Mạnh (2015), Luận văn thạc sĩ luật học đề tài “Kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm trong luật tố tụng hình sự Việt Nam”, Hà Nội.
19. Lưu Trọng Nguyên (2009), Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Tạp chí kiểm sát, Số 12/2009.
20. Những điểm mới của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, (14/04/2016)
(<http://www.kiengiang.gov.vn/index2.jsp?menuId=1343&articleId=34220>)
21. Phạm Hồng Quân (2012), Về chức năng và nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự, Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Luật học 28.
22. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Hà Nội.
23. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hà Nội.
24. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2011), Luật tố cáo năm 2011, Hà Nội.
25. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Hà Nội.
26. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hà Nội.
27. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

28. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1980), Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hà Nội.
29. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1988), Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
30. Đỗ Mạnh Quang, Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Tạp chí kiểm sát, Số 11/2009.
31. Tiến sỹ Nguyễn Văn Quảng - Phó viện trưởng VKSND thành phố Hải Phòng (27/06/2012), Bàn về chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, <http://vienkiemsathaiphong.gov.vn/ngghien-cuu-phap-luat-116/ban-ve-chuc-nang-kiem-sat-hoat-dong-tu-phap-cua-vien-kiem-sat-nhan-dan-n1259.htm>
32. Lê Ra (2012), Cần thống nhất nhận thức về tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Tạp chí kiểm sát, số 20/2012.
33. Nguyễn Tiến Sơn, Một số vướng mắc, bất cập và giải pháp nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Tạp chí kiểm sát, Số 12/2009.
34. Trường Đại học Luật Hà Nội (năm 2015) Giáo trình luật tố tụng hình sự - NXB Công an nhân dân –Hà Nội.
35. Từ điển tiếng Việt (2010), NXB Bách khoa Hà Nội.
36. Nguyễn Tường Tâm (2015), Luận văn thạc sỹ đề tài “Thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố từ thực tiễn thành phố Đà Nẵng”, Hà Nội.
37. Lương Văn Thành, Một số đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân Hải Phòng trong công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Tạp chí kiểm sát, Số 12/2009.
38. Đinh Công Thành, Một số kiến nghị hoàn thiện chế định kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Tạp chí kiểm sát, Số 17/2011.

39. Lê Hà Thắng (2016), Luận văn thạc sĩ luật học đề tài: “Tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm từ thực tiễn Công an thành phố Hà Nội”, Hà Nội.

40. Trần Văn Trọng (15/06/2014), Nâng cao chất lượng giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. <http://www.congannamdingh.gov.vn/antt-trong-tinh/nang-cao-chat-luong-kiem-sat-giai-quyet-tin-bao-to-giac-toi-pham.448.html>

41. Ths. Nông Xuân Trường (04/05/2014), Vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong giải quyết tin báo, tố giác tội phạm thực trạng và một số giải pháp, <http://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/201405/vai-tro-trach-nhiem-cua-vien-kiem-sat-trong-giai-quyet-tin-bao-to-giac-toi-pham-thuc-trang-va-mot-so-giai-phap-294529/>

42. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2012.

43. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2013.

44. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2014.

45. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2015.

46. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2016.

47. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2011), Quy chế tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra VKSNDTC (Ban hành kèm theo Quyết định số 116/2011/QĐ-VKSTC-C6 ngày 14/4/2011), Hà Nội.

48. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2014), Quy chế kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (Ban hành kèm theo Quyết định số 422/QĐ-VKS ngày 17/10/2014 của VKSNDTC), Hà Nội.

49. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2012), Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 01/01/2012, Hà Nội.

50. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2015), Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 02/01/2015, Hà Nội.

51. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao- Bộ Nội Vụ (nay là Bộ công an) - Bộ Quốc phòng – Bộ Lâm nghiệp – Tổng cục Hải quan Thông tư liên ngành số 03/TTLN ngày 15/5/1992: “Hướng dẫn thi hành các quy định của luật TTHS về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm”, Hà Nội.

52. Viện kiểm sát nhân dân trong tiến trình cải cách tư pháp (21/03/2011), <http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/87>

53. Vũ Thị Xuân (22/04/2016), VKSND huyện Yên Lạc, Một số điểm mới về kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo Bộ luật tố tụng hình sự 2015, <http://yenlac.vinhphuc.gov.vn/pages/Detail.aspx?newsid=1136>

54. Võ Khánh Vinh (2010), Quyền con người: tiếp cận đa ngành và liên ngành khoa học xã hội, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

55. Võ Khánh Vinh (2013), Luật so sánh, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội

56. Võ Khánh Vinh (2013), Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự, NXB Tư pháp, Hà Nội.

57. Võ Khánh Vinh (2011), Cơ chế bảo đảm và bảo vệ quyền con người, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

58. Võ Khánh Vinh (2012) Xã hội học pháp luật những vấn đề cơ bản, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Bảng 2.1: Số liệu tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố VKS thụ lý và kết quả giải quyết từ năm 2012 đến năm 2016

Năm	Tổng số tin báo, tố giác về tội phạm	Tỷ lệ %	Kết quả giải quyết						Số chưa giải quyết	Tỷ lệ %
			Khởi tố vụ án hình sự	Tỷ lệ %	Không khởi tố vụ án hình sự	Tỷ lệ %	Xử lý khác	Tỷ lệ %		
2012	642	100	383	100	85	100	136	100	38	100
2013	604	94,1	425	111	102	120	44	32,4	33	86,9
2014	739	115,1	430	112,3	245	288,2	18	13,2	46	121,1
2015	614	95,6	326	85,1	222	261,1	20	14,7	46	121,1
2016	560	87,2	209	54,6	286	336,5	21	15,40	44	115,8
Tổng số	3159		1773		940		239		207	

Bảng 2.2: Số liệu các cuộc kiểm sát trực tiếp công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và KNKT của CQĐT từ năm 2012 đến 2016

Năm	Số cuộc kiểm sát trực tiếp	Tỷ lệ %	Số kiến nghị	Tỷ lệ %
2012	8	100	8	100
2013	11	137,5	7	87,5
2014	11	137,5	11	137,5
2015	12	150	7	87,5
2016	15	187,5	10	125
Tổng	57		43	

[Nguồn: Phòng thống kê tội phạm và công nghệ thông tin VKSND tỉnh Yên Bái]